

Số: 566/KH-THCSYT

Yên Thọ, ngày 29 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC THCS**  
**Năm học 2023-2024**

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/5/2018 của bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở;

Căn cứ công văn số 3999/BGDĐT-GDTrH ngày 03/08/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023 – 2024; quyết định số 2457/QĐ- BGDDT ngày 23/08/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 -2024;

Căn cứ Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (đợt 1) cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2497/QĐ-UBND ngày 21/06/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của ngành Giáo dục và Đào tạo (lần 2) năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/08/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ công văn số 2350/SGDDĐT-GDPT ngày 28/08/2023 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã Đông Triều về việc thông qua Đề án phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Công văn số 1405/PGD&ĐT ngày 04/09/2023 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024;

Thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/ĐU ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Đảng ủy phường Yên Thọ nghị quyết của ban chấp hành đảng bộ phường về phương hướng, nhiệm vụ năm 2023;

Thực hiện kế hoạch số 43-KH/ĐU ngày 08 tháng 01 năm 2023 của Đảng ủy phường Yên Thọ Kế hoạch phát triển Đảng viên năm 2023;

Căn cứ vào những kết quả đạt được trong năm học 2022 – 2023 và tình hình thực tế, trường THCS Yên Thọ xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2023 - 2024 của nhà trường cụ thể như sau:

## **A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích:**

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học cơ sở; thực hiện tốt mục tiêu phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm trong trường học, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện KHGD trên khung chương trình giáo dục 35 tuần.

Giúp cho Hội đồng nhà trường, Ban giám hiệu, các tổ chức trong nhà trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động lập kế hoạch triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 đạt hiệu quả cao.

### **2. Yêu cầu:**

Kế hoạch xây dựng đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục năm học 2023-2024, đảm bảo đủ thời lượng và thời gian cho các môn học và các hoạt động giáo dục theo biên chế năm học một cách khoa học, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, không gây quá tải cho học sinh.

Các tổ chức trong nhà trường tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch năm học 2023-2024, tạo sự thống nhất trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học một cách cụ thể sát thực tế với tình hình địa phương và nhà trường, có tính khả thi cao.

## **B. NỘI DUNG**

### **Phần I**

## **TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

### **1. Giới thiệu: Sứ mệnh - Tầm nhìn- Giá trị cốt lõi của nhà trường:**

#### **1.1. Sứ mệnh:**

- Xây dựng môi trường sư phạm nề nếp, kỷ cương, thân thiện với cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại để học sinh được học tập, rèn luyện phát triển tài năng

sáng tạo, trở thành người có kiến thức sâu sắc, có tâm hồn trong sáng, có thể lực mạnh khỏe, là những công dân có ích và chung của đất nước.

### 1.2. Tâm nhìn:

- Là ngôi trường thân thiện nơi giáo dục học sinh có nền tảng tri thức phổ thông toàn diện, có nhân cách và trí tuệ thời đại, có khả năng giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và khả năng hội nhập Quốc tế.

### 1.3. Giá trị cốt lõi:

- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- Kỷ cương, chất lượng, sáng tạo.
- Tư duy đổi mới.
- Khát vọng vươn lên.
- Nhân ái, tự chủ, hợp tác.

## 2. Quy mô phát triển giáo dục của nhà trường

Trường THCS Yên Thọ có trụ sở chính tại Số 26, Khu Yên Trung, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Năm học 2023 - 2024, Trường THCS Yên Thọ có 13 lớp với tổng số 529 học sinh (tăng 01 lớp, tăng 44 học sinh so với năm học trước).

| Khối          | Số lớp | Số HS      | Nữ         | Dân tộc | Con TB, LS, TNLD | Con mồ côi (Không nguồn nuôi dưỡng) | Con hộ nghèo, cận nghèo | HS có hoàn cảnh khó khăn | Học sinh khuyết tật (học hòa nhập) | Ghi chú |
|---------------|--------|------------|------------|---------|------------------|-------------------------------------|-------------------------|--------------------------|------------------------------------|---------|
| <b>Khối 6</b> |        | <b>158</b> | <b>77</b>  | 3       | 5                | 1                                   | 0                       | 9                        | 2                                  |         |
| 6             | 6A1    | 40         | 19         | 2       | 1                | 0                                   | 3                       | 2                        | 1                                  |         |
|               | 6A2    | 40         | 19         | 1       | 0                | 0                                   | 5                       | 0                        | 0                                  |         |
|               | 6A3    | 38         | 19         | 2       | 0                | 0                                   | 0                       | 0                        | 0                                  |         |
|               |        | 40         | 20         | 0       | 0                | 0                                   | 1                       | 0                        | 0                                  |         |
| <b>Khối 7</b> |        | <b>123</b> | <b>45</b>  | 2       | 4                | 1                                   | 2                       | 5                        | 1                                  |         |
| 7             | 7B1    | 40         | 14         | 0       | 1                | 1                                   | 2                       | 1                        | 0                                  |         |
|               | 7B2    | 40         | 10         | 2       | 0                | 1                                   | 2                       | 0                        | 0                                  |         |
|               | 7B3    | 43         | 21         | 2       | 0                | 0                                   | 1                       | 0                        | 0                                  |         |
| <b>Khối 8</b> |        | <b>129</b> | <b>65</b>  | 0       | 5                | 2                                   | 1                       | 6                        | 0                                  |         |
| 8             | 8C1    | 43         | 20         | 2       | 1                | 1                                   | 2                       | 0                        | 0                                  |         |
|               | 8C2    | 42         | 22         | 0       | 1                | 0                                   | 2                       | 0                        | 0                                  |         |
|               | 8C3    | 44         | 23         | 3       | 0                | 0                                   | 2                       | 0                        | 1                                  |         |
| <b>Khối 9</b> |        | <b>119</b> | <b>51</b>  | 4       | 9                | 0                                   | 1                       | 5                        | 1                                  |         |
| 9             | 9D1    | 39         | 17         | 2       | 0                | 0                                   | 3                       | 0                        | 1                                  |         |
|               | 9D2    | 40         | 16         | 5       | 0                | 0                                   | 0                       | 0                        | 0                                  |         |
|               | 9D3    | 40         | 18         | 2       | 0                | 1                                   | 2                       | 1                        | 0                                  |         |
| <b>Cộng</b>   |        | <b>529</b> | <b>238</b> | 9       | 23               | 4                                   | 4                       | 25                       | 4                                  |         |

- Đánh giá chung về học sinh:

+ Đa số học sinh ngoan, có ý thức tự giác trong thực hiện nội quy trường, lớp. Phần lớn các em có tinh thần thái độ học tập tốt, có ý thức phấn đấu vươn lên. Nhiều gia đình quan, tâm đầu tư cho học tập của con em mình.

+ Học sinh nhà trường cơ bản là con em làm nông nghiệp nên điều kiện kinh tế còn khó khăn. Những HS có lực học còn yếu hoặc đạo đức chưa ngoan thường rơi vào các gia đình ít có điều kiện phối hợp trong công tác giáo dục HS

+ Một bộ phận học sinh còn thụ động trong học tập trong khi đó CMHS chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em mình, việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh sẽ khó khăn.

+ Trường có 04 HS khuyết tật (02 lớp 6A1, 01 lớp 7B1, 01 lớp 9D3), số lượng học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhiều, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

**3. Công tác quản lý hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục (3 năm liền kề với năm xây dựng kế hoạch)**

### **3.1. Công tác quản lý hoạt động giáo dục**

- Tích cực đổi mới công tác quản lý: Thực hiện nghiêm túc kỷ luật lao động, kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá, phân công trách nhiệm các thành viên trong nhà trường một cách công khai, cụ thể; xác định rõ chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của từng thành viên, từng chức danh quản lý theo qui định tại các văn bản hiện hành, đồng thời tạo điều kiện cho từng thành viên phát huy sở trường, tính chủ động, năng lực sáng tạo của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục;

- Tập trung các giải pháp nâng chất lượng đại trà; chú trọng công tác bồi dưỡng HS giỏi; tổ chức các hoạt động hỗ trợ cho học tập của học sinh; quản lý thực hiện nghiêm các quy định về dạy thêm học thêm. Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Chú trọng giáo dục học sinh thực hiện nội quy trường lớp; giáo dục học sinh thực hiện các quy định của pháp luật, phòng chống bạo lực học đường; giáo dục truyền thống nhà trường, truyền thống quê hương đất nước và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Với các hình thức phong phú, đa dạng.

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân: công khai cam kết và kết quả chất lượng đào tạo, công khai các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, công khai thu, chi tài chính.

### **3.2. Chất lượng giáo dục**

Trong 3 năm học liền kề nhà trường luôn thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động giáo dục và đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ giáo dục và kế hoạch đề ra:

**\* Bảng kết quả giáo dục Hạnh kiểm : Khối 8, 9:**

| Năm học     | Tổng số | Tốt |      | Khá |      | TB |      | Yếu |      | Kém |      |
|-------------|---------|-----|------|-----|------|----|------|-----|------|-----|------|
|             |         | TS  | TL % | TS  | TL % | TS | TL % | TS  | TL % | TS  | TL % |
| 2020 - 2021 | 452     | 381 | 84,3 | 63  | 13,9 | 8  | 1,77 | 0   | 0    | 0   | 0    |
| 2021 - 2022 | 379     | 330 | 87,1 | 42  | 11,1 | 7  | 1,9  | 0   | 0    | 0   | 0    |
| 2022 - 2023 | 233     | 189 | 81,1 | 33  | 14,2 | 11 | 4,72 | 0   | 0    | 0   | 0    |

**\* Bảng kết quả Học lực : Khối 8, 9:**

| Năm học     | Tổng số | Giỏi |      | Khá |      | TB  |      | Yếu |      | Kém |      |
|-------------|---------|------|------|-----|------|-----|------|-----|------|-----|------|
|             |         | TS   | TL % | TS  | TL % | TS  | TL % | TS  | TL % | TS  | TL % |
| 2020 - 2021 | 452     | 120  | 26,6 | 234 | 51,8 | 95  | 21   | 3   | 0,66 | 0   | 0    |
| 2021 - 2022 | 379     | 107  | 28,2 | 170 | 44,9 | 102 | 26,9 | 0   | 0    | 0   | 0    |
| 2022 - 2023 | 233     | 43   | 18,5 | 107 | 45,9 | 78  | 33,5 | 5   | 2,15 | 0   | 0    |

**Khối 6: Kết quả học tập khối 6,7:**

| Năm học     | Tổng số HS | Rèn luyện |       |     |       |     |      |          |      |
|-------------|------------|-----------|-------|-----|-------|-----|------|----------|------|
|             |            | Tốt       |       | Khá |       | Đạt |      | Chưa đạt |      |
|             |            | SL        | %     | SL  | %     | SL  | %    | SL       | %    |
| 2021 - 2022 | 134        | 36        | 26,87 | 69  | 51,49 | 28  | 20,9 | 1        | 0,75 |
| 2022 - 2023 | 252        | 55        | 0     | 89  | 0     | 108 | 0    | 0        | 0    |

**Khối 6: Kết quả rèn luyện Khối 6,7:**

| Năm học     | Tổng số HS | Rèn luyện |       |     |      |     |      |          |      |
|-------------|------------|-----------|-------|-----|------|-----|------|----------|------|
|             |            | Tốt       |       | Khá |      | Đạt |      | Chưa đạt |      |
|             |            | SL        | %     | SL  | %    | SL  | %    | SL       | %    |
| 2021 - 2022 | 134        | 126       | 94,03 | 3   | 2,24 | 4   | 2,99 | 1        | 0,75 |
| 2022 - 2023 | 252        | 211       | 0     | 36  | 0    | 5   | 0    | 0        | 0    |

**\* Bảng kết quả chất lượng mũi nhọn :**

| Năm học   | Cấp thị xã              |          | Cấp tỉnh                |          |
|-----------|-------------------------|----------|-------------------------|----------|
|           | Nội dung                | Số lượng | Nội dung                | Số lượng |
| 2020-2021 | HSG các môn văn hóa:    | 2        | HSG các môn văn hóa:    | 0        |
|           | TDTT:                   | 1        | TDTT:                   | 0        |
|           | KHKT, TTNND:            | 1        | KHKT, TTNND:            | 0        |
|           | Cuộc thi, hội thi khác: | 3        | Cuộc thi, hội thi khác: | 0        |
| 2021-2022 | HSG các môn văn hóa:    | 9        | HSG các môn văn hóa:    | 0        |
|           | TDTT:                   | 0        | TDTT:                   | 1        |
|           | KHKT, TTNND:            | 0        | KHKT, TTNND:            | 0        |
|           | Cuộc thi, hội thi khác: | 1        | Cuộc thi, hội thi khác: | 0        |
| 2022-2023 | HSG các môn văn hóa:    | 7        | HSG các môn văn hóa:    | 1        |
|           | TDTT:                   | 3        | TDTT:                   | 0        |
|           | KHKT, TTNND:            | 1        | KHKT, TTNND:            | 0        |
|           | Cuộc thi, hội thi khác: | 4        | Cuộc thi, hội thi khác: | 0        |

**\* Kết quả tuyển sinh lớp 10 THPT:**

| Năm học   | TS học sinh TN THCS | Tổng số học sinh dự thi | Tổng số học sinh trúng tuyển | Tỷ lệ % đỗ/Số HS dự thi | Tỷ lệ HS điểm <5 môn Toán | Tỷ lệ HS điểm <5 môn Văn | Tỷ lệ HS điểm <5 môn T. Anh |
|-----------|---------------------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|---------------------------|--------------------------|-----------------------------|
| 2021-2022 | 99                  | 84                      | 74                           | 88,09%                  | 44,05%                    | 26,19%                   | 33,33%                      |
| 2022-2023 | 148                 | 124                     | 103                          | 83,06%                  | 47,58%                    | 29,03%                   | 65,32%                      |
| 2023-2024 | 115                 | 87                      | 69                           | 79,03%                  | 29,88%                    | 14,94%                   | 33,3%                       |

**4. Công tác xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; cảnh quan môi trường trong, ngoài nhà trường; đảm bảo an ninh, an toàn trường học.**

**4.1. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học:**

| STT      | Tên hạng mục                                         | Định mức              | Hiện có                 | Tiêu chuẩn tối thiểu | Mức độ 1   | Mức độ 2   |
|----------|------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------|----------------------|------------|------------|
| <b>I</b> | <b>Diện tích đất xây dựng trường (m<sup>2</sup>)</b> | 10m <sup>2</sup> /1HS | 14,3m <sup>2</sup> /1HS | Đạt                  | Đạt        | Đạt        |
| <b>I</b> | <b>Khối phòng hành chính</b>                         | <b>7</b>              | <b>7</b>                | <b>Đạt</b>           | <b>Đạt</b> | <b>Đạt</b> |

|            |                                                                            |               |           |                        |                        |                        |
|------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------|------------------------|------------------------|------------------------|
|            | <i>quản trị</i>                                                            |               |           |                        |                        |                        |
| 1          | Phòng Hiệu trưởng                                                          | 1             | 1         | Đạt                    | Đạt                    | Đạt                    |
| 2          | Phòng Phó Hiệu trưởng                                                      | 1             | 1         | Đạt                    | Đạt                    | Đạt                    |
| 3          | Phòng Công đoàn                                                            | 1             | 1         | Đạt                    | Đạt                    | Đạt                    |
| 4          | Văn phòng                                                                  | 1             | 1         | Đạt                    | Đạt                    | Đạt                    |
| 5          | Phòng bảo vệ                                                               | 1             | 1         | Đạt                    | Đạt                    | Đạt                    |
| 6          | Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên                                   | 1             | 1         | Đạt                    | Đạt                    | Đạt                    |
| 7          | Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên                                 | 1             | 1         | Đạt                    | Đạt                    | Đạt                    |
| <b>II</b>  | <b><i>Khối phòng học tập</i></b>                                           | <b>16,2</b>   | <b>13</b> | <b><i>Chưa đạt</i></b> | <b><i>Chưa đạt</i></b> | <b><i>Chưa đạt</i></b> |
| 1          | Phòng học                                                                  | 0,6 phòng/lớp | 10        | Đạt                    | Đạt                    | Đạt                    |
| 2          | Phòng học bộ môn Âm nhạc                                                   | 1             | 0         | Chưa đạt               | Chưa đạt               | Chưa đạt               |
| 3          | Phòng học bộ môn Mỹ thuật                                                  | 1             | 0         | Chưa đạt               | Chưa đạt               | Chưa đạt               |
| 4          | Phòng học bộ môn Công nghệ                                                 | 1             | 0         | Chưa đạt               | Chưa đạt               | Chưa đạt               |
| 5          | Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên                                         | 2             | 2         | Chưa đạt               | Chưa đạt               | Chưa đạt               |
| 6          | Phòng học bộ môn Tin học                                                   | 1             | 1         | Đạt                    | Đạt                    | Đạt                    |
| 7          | Phòng học bộ môn Ngoại ngữ                                                 | 1             | 1         | Đạt                    | Đạt                    | Đạt                    |
| 8          | Phòng đa chức năng                                                         | 1             | 0         | Chưa đạt               | Chưa đạt               | Chưa đạt               |
| 9          | Phòng học bộ môn Khoa học xã hội                                           | 1             | 0         | Đạt                    | Chưa đạt               | Chưa đạt               |
| <b>III</b> | <b><i>Khối phòng hỗ trợ học tập</i></b>                                    | <b>5</b>      | <b>4</b>  | <b><i>Chưa đạt</i></b> | <b><i>Chưa đạt</i></b> | <b><i>Chưa đạt</i></b> |
| 1          | Thư viện                                                                   | 1             | 1         | Chưa đạt               | Chưa đạt               | Chưa đạt               |
| 2          | Phòng thiết bị giáo dục                                                    | 1             | 0         | Chưa đạt               | Chưa đạt               | Chưa đạt               |
| 3          | Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập | 1             | 0         | Chưa đạt               | Chưa đạt               | Chưa đạt               |
| 4          | Phòng Đoàn, Đội                                                            | 1             | 1         | Đạt                    | Đạt                    | Đạt                    |
| 5          | Phòng truyền thống                                                         | 1             | 1         | Đạt                    | Đạt                    | Đạt                    |
| <b>IV</b>  | <b><i>Khối phụ trợ</i></b>                                                 | <b>8</b>      | <b>6</b>  | <b>Đạt</b>             | <b>Chưa đạt</b>        | <b>Chưa đạt</b>        |
| 1          | Phòng họp                                                                  | 1             | 1         | Đạt                    | Đạt                    | Đạt                    |
| 2          | Phòng các tổ chuyên                                                        | 2             | 0         | Chưa                   | Chưa                   | Chưa                   |

|     | môn                                                                                                                                                                                                           |          |          | đạt        | đạt             | đạt             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|------------|-----------------|-----------------|
| 3   | Phòng Y tế trường học                                                                                                                                                                                         | 1        | 1        | Đạt        | Đạt             | Đạt             |
| 4   | Nhà kho                                                                                                                                                                                                       | 1        | 1        | Đạt        | Chưa đạt        | Chưa đạt        |
| 5   | Khu để xe học sinh                                                                                                                                                                                            | 1        | 1        | Đạt        | Đạt             | Chưa đạt        |
| 6   | Khu vệ sinh học sinh                                                                                                                                                                                          | 1        | 1        | Chưa đạt   | Chưa đạt        | Chưa đạt        |
| 7   | Phòng nghỉ GV                                                                                                                                                                                                 | 1        | 0        | Chưa đạt   | Chưa đạt        | Chưa đạt        |
| 7   | Cổng, hàng rào                                                                                                                                                                                                | 1        | 1        | Đạt        | Đạt             | Đạt             |
| V   | <i>Khu sân chơi, thể dục thể thao</i>                                                                                                                                                                         | <b>3</b> | <b>2</b> | <b>Đạt</b> | <b>Chưa đạt</b> | <b>Chưa đạt</b> |
| 1   | Sân chung                                                                                                                                                                                                     | 1        | 1        | Đạt        | Đạt             | Đạt             |
| 2   | Sân thể dục thể thao                                                                                                                                                                                          | 1        | 1        | Đạt        | Đạt             | Đạt             |
| 3   | Nhà đa năng                                                                                                                                                                                                   | 1        | 0        | Chưa đạt   | Chưa đạt        | Chưa đạt        |
| VI  | <i>Hạ tầng kỹ thuật</i>                                                                                                                                                                                       | <b>5</b> | <b>5</b> | <b>Đạt</b> | <b>Đạt</b>      | <b>Đạt</b>      |
| 1   | Hệ thống cấp nước sạch                                                                                                                                                                                        | 1        | 1        | Đạt        | Đạt             | Đạt             |
| 2   | Hệ thống cấp điện                                                                                                                                                                                             | 1        | 1        | Đạt        | Đạt             | Đạt             |
| 3   | Hệ thống phòng cháy, chữa cháy                                                                                                                                                                                | 1        | 1        | Đạt        | Đạt             | Đạt             |
| 4   | Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc                                                                                                                                                                         | 1        | 1        | Đạt        | Đạt             | Đạt             |
| 5   | Khu thu gom rác thải                                                                                                                                                                                          | 1        | 1        | Đạt        | Đạt             | Đạt             |
| VII | <i>Thiết bị dạy học</i>                                                                                                                                                                                       |          |          |            |                 |                 |
| 1   | Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                                                       |          | 1        | Chưa đạt   | Chưa đạt        | Chưa đạt        |
| 2   | Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn |          | 1        | Chưa đạt   | Chưa đạt        | Chưa đạt        |

### ***Đánh giá chung***

- Được xây dựng riêng biệt, có tường rào bảo vệ, cổng trường, biển trường, tất cả các công trình trong trường đều được sắp xếp hợp lý, luôn sạch đẹp.
- Tổng diện tích của trường 7.852,34 m<sup>2</sup>, bình quân > 14 m<sup>2</sup>/1 học sinh.
- Diện tích sân chơi, bãi tập: 1500 m<sup>2</sup> bình quân > 3 m<sup>2</sup>/1 học sinh.
- \* Khối phòng hành chính quản trị: Được xây dựng kiên cố.

Tuy nhiên hiện nay hệ thống cửa đã bị xuống cấp; nền nhà bị phồng cần được cải tạo, sửa chữa, thay thế.

\* Khối phòng học tập:

+ Phòng học: Được xây dựng kiên cố. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, thiết bị chiếu sáng, quạt mát, 10/10 phòng học được lắp đặt điều hòa đảm bảo điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh.

+ Các phòng bộ môn còn thiếu 5 phòng để đảm bảo mức độ 1.

Khối phòng hỗ trợ học tập còn thiếu 3 phòng để đảm bảo mức độ 1.

\* Khối phụ trợ: Thiếu phòng sinh hoạt của các tổ chuyên môn

Nhà xe của học sinh, nhà xe của giáo viên còn chật hẹp, vị trí chưa hợp lý cần được di chuyển vị trí và mở rộng đảm bảo phục vụ trông giữ xe cho học sinh và CBGVNV.

Khu sân chơi, thể dục thể thao: Có sân cỏ nhân tạo, đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục thể chất.

Tuy nhiên: Chưa có nhà tập đa năng, chưa có sân thể chất; cần được xây dựng để đáp ứng yêu cầu dạy học.

Hạ tầng kỹ thuật: Đảm bảo tốt.

\* Thiết bị đồ dùng dạy học

+ Đồ dùng dạy học theo danh mục do Bộ GD&ĐT quy định: Mỗi khối có 1 bộ chưa đầy đủ do thiết bị đã hư hỏng, không đồng bộ.

+ Các trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học: 10/10 phòng học đã được lắp đặt cố định màn hình ti vi. 100% các phòng học đã được lắp đặt đường truyền Internet, có hệ thống camera giám sát.

+ Các thiết bị 4 phòng học bộ môn (Phòng Lý - CN; Hóa-Sinh; Tiếng Anh) đầy đủ, riêng phòng tin học hệ thống máy tính đã cũ, chất lượng hoạt động không ổn định.

#### 4.2 Cảnh quan môi trường trong, ngoài nhà trường

Hệ thống cây bóng mát xung quanh sân trường tạo cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo cho học sinh hoạt động và vui chơi.

Hệ thống cây bóng mát khu vực hành lang phía ngoài nhà trường được trồng mới tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

Phân cây tầm thấp còn ít, cần được tiếp tục trồng bổ sung.

#### 4.3 Công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học

- Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. CSVN trong nhà trường đảm bảo các điều kiện phòng chống tai nạn thương tích đối với học sinh. Nhà trường đã được công nhận danh hiệu Trường học an toàn phòng chống TNTT và trường học đảm bảo an ninh trật tự.

### 5. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

Nhà trường được công nhận đạt phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

Phường Yên Thọ được công nhận đạt phổ cập giáo dục mức độ 3; công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

### 6. Công tác KĐCLGD-xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tham mưu cho các cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư nguồn lực, xây dựng hoàn thiện các hạng mục công trình của nhà trường đảm bảo các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 gắn với chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, nông thôn kiểu mẫu tại địa phương.

Bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, đầu tư cơ sở vật chất để từng bước đáp ứng yêu cầu về công tác kiểm định chất lượng ở mức độ 3.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, tham mưu cấp trên đầu tư xây dựng CSVC đảm bảo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT; thông tư 14/2020/TT-BGDĐT Thu thập các minh chứng đề nghị phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT kiểm tra đánh giá công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào năm 2025.

### 7. Đội ngũ và tổ chức bộ máy nhà trường

#### 7.1. *Đội ngũ:*

- Tổng số CB, GV, NV, người lao động: 28 người;

Trong đó:

+ Biên chế: 25 (CBQL: 02; Giáo viên: 21; Nhân viên: 02)

+ Hợp đồng lao động thời vụ: 03 (Bảo vệ: 02; Lao công: 01)

- Tổng nhu cầu biên chế viên chức cho năm học 2023 - 2024 theo Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT, Đề án 25 và Kết luận số 38 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về tinh giản biên chế, sắp xếp dòn ghép điểm trường, sáp nhập trường lớp là: 35 người.

Căn cứ quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 25/08/2023 của UBND thị xã Đông Triều về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của chính phủ trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Đông Triều năm 2023. Nhà trường được giao: 29 người làm việc

Tính đến ngày 05/09/2023 có mặt: 25 CBGVNV. Cụ thể

7.1.1. *Tổng số Biên chế viên chức: Tổng 25 (CBQL: 02; 21 Giáo viên, 02 Nhân viên)*

| Diễn giải               | Hiện có | Trình độ |    |    |    | So với               |                      | Ghi chú |
|-------------------------|---------|----------|----|----|----|----------------------|----------------------|---------|
|                         |         | Ths      | ĐH | CD | TC | Nhu cầu              | Được giao            |         |
|                         |         |          |    |    |    | Thừa(+),<br>Thiếu(-) | Thừa(+),<br>Thiếu(-) |         |
| <b><i>Tổng Cộng</i></b> | 25      | 1        | 21 | 3  | 1  | 1,-5                 | 1,-5                 |         |

|                           |    |   |    |   |   |      |      |  |
|---------------------------|----|---|----|---|---|------|------|--|
| <b>1.1. Ban giám hiệu</b> | 2  | 1 | 1  | 0 | 0 | 0    | 0    |  |
| - Hiệu trưởng             | 1  | 1 | 0  | 0 | 0 | 0    | 0    |  |
| - Phó hiệu trưởng         | 1  | 0 | 1  | 0 | 0 | 0    | 0    |  |
| <b>1.2. Giáo viên:</b>    | 20 | 0 | 17 | 5 | 0 | 1,-4 | 1,-4 |  |
| - Toán                    | 4  | 0 | 4  | 0 | 0 | 0    | 0    |  |
| - Ngữ văn                 | 5  | 0 | 3  | 2 | 0 | 1    | 1    |  |
| - Vật lý                  | 1  | 0 | 1  | 0 | 0 | 0    | 0    |  |
| - Hóa học                 | 1  | 0 | 1  | 0 | 0 | 0    | 0    |  |
| - Lịch sử                 | 1  | 0 | 1  | 0 | 0 | -1   | -1   |  |
| - Sinh học                | 2  | 0 | 2  | 0 | 0 | 0    | 0    |  |
| - Địa lý                  | 0  | 0 | 1  | 0 | 0 | -1   | -1   |  |
| - GDCD                    | 1  | 0 | 1  | 0 | 0 | 0    | 0    |  |
| - Công nghệ               | 0  | 0 | 0  | 0 | 0 | -1   | -1   |  |
| - Ngoại ngữ               | 2  | 0 | 2  | 0 | 0 | 0    | 0    |  |
| - Âm nhạc                 | 1  | 0 | 1  | 0 | 0 | 0    | 0    |  |
| - Mỹ thuật                | 1  | 0 | 1  | 0 | 0 | 0    | 0    |  |
| - Thể dục                 | 1  | 0 | 0  | 1 | 0 | 0    | 0    |  |
| - Tin học                 | 0  | 0 | 0  | 0 | 0 | -1   | -1   |  |
| <b>1.3. TPT Đội</b>       | 1  | 0 | 1  | 0 | 0 | 0    | 0    |  |
| <b>1.4. Nhân viên</b>     | 3  | 0 | 2  | 0 | 1 | -1   | -1   |  |
| - Thư viện + TBDH         | 0  | 0 | 0  | 0 | 0 | 0    | 0    |  |
| - Kế toán                 | 0  | 0 | 0  | 0 | 0 | -1   | -1   |  |
| - Văn thư- Thủ quỹ        | 1  | 0 | 1  | 0 | 0 | 0    | 0    |  |
| - Y tế trường học         | 1  | 0 | 0  | 0 | 1 | 0    | 0    |  |

- Trình độ chuyên môn của CBQL, GV theo Luật giáo dục số 43/2019:

+ Thạc sĩ (*Trên chuẩn*): 1/25 chiếm 4%

+ Đại học (*đạt chuẩn*): 21/25 chiếm 84%

+ Cao đẳng (*chưa đạt chuẩn*): 3/25 chiếm 12%

- Trình độ chính trị của CBQL, GV, NV

+ Trung cấp: 3/25 chiếm 12%;

+ Sơ cấp: 15/25 chiếm 60%

+ Đảng viên: 18 người chiếm 72%

- Trình độ quản lý: Thạc sĩ QLGD: 1; Chứng chỉ: 01

**7.1.2. Hợp đồng lao động: 03 người**

- Bảo vệ: 02

- Lao công: 01

**7.2. Tổ chức bộ máy nhà trường:**

7.2.1. *Chi bộ*: Tổng số đảng viên: 18 (chiếm 65,38%). Trong đó trình độ trung cấp chính trị: 03. Chi bộ chỉ đạo nhà trường và các đoàn thể thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của tổ chức Đảng trong nhà trường.

7.2.2. *Hội đồng trường*: gồm 11 thành viên, Hội đồng chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục.

7.2.3. *Công đoàn*: Tổng số công đoàn viên: 25 người

- Ban chấp hành công đoàn gồm 3 thành viên.

- Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chính quyền, chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường đúng quy định.

7.2.4. *Ban thanh tra nhân dân*: Tổng số: 03 người

Ban thanh tra nhân dân luôn thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội, góp phần thực hiện dân chủ, phòng, chống tiêu cực và việc thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

7.2.5. *Các tổ*: Nhà trường có 2 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng.

- Trong đó:

+ Tổ chuyên môn Khoa học tự nhiên: 11 thành viên

+ Tổ chuyên môn Khoa học xã hội: 12 thành viên

+ Tổ văn phòng: 03 thành viên

7.2.6. *Đoàn Thanh niên*: Tổng số đoàn viên: 7. BCH chi đoàn gồm 3 đồng chí.

7.2.7. *Các tổ tư vấn*: Nhà trường thành lập tổ tư vấn tâm lý cho học sinh gồm 5 thành viên, gồm: Đại diện Ban giám hiệu, giáo viên dạy GDCC, giáo viên dạy sinh, TPT đội và đại diện học sinh.

7.2.8. *Ban đại diện CMHS*:

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 3 thành viên, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 3 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trưởng ban, có kế hoạch hoạt động cụ thể, đảm bảo có hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

7.2.9. *Các tổ chức chính trị - xã hội*:

Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy đảng, của chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể của phường Yên Thọ.

Các khu phố luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý học sinh và thực hiện công tác phổ cập giáo dục

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn luôn quan tâm giúp đỡ về nhân lực và vật lực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường

## 8. Công tác Tài chính –Kế hoạch, các nguồn lực xã hội hóa

- Trên cơ sở ngân sách được giao, nhà trường lập kế hoạch và sử dụng một cách hợp lý, tiết kiệm chi, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí, dành kinh phí đầu tư CSVC và hoạt động chuyên môn. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo nguyên tắc tài chính và công khai dân chủ. Công tác công khai tài chính được thực hiện đảm bảo đúng nguyên tắc, đặc biệt là phần kinh phí từ các nguồn thu khác: Nguồn thu học phí; nguồn tài trợ; các nguồn thu thỏa thuận. Các chế độ chính sách của CBGVNV và học sinh được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tài chính công khai minh bạch trong nhà trường. Hàng năm nhà trường đã lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán báo cáo tài chính tài sản hàng năm theo đúng qui định....

- Nhà trường đã làm tốt công tác quản lý tài chính, tài sản, không xảy ra hiện tượng mất mát tài sản trong các lớp học cũng như các khu vực khác trong trường.

- Có đầy đủ các văn bản qui định về quản lý tài chính tài sản và lưu trữ hồ sơ chứng từ theo qui định.

Nhà trường luôn nhận được sự chung tay của các bậc phụ huynh, đồng hành cùng nhà trường, đặc biệt phối hợp trong triển khai các hoạt động giáo dục. Một số doanh nghiệp nhỏ và phụ huynh học sinh tích cực tham gia trong công tác đầu tư nâng cấp các điều kiện học tập cho học sinh và xây dựng cảnh quan nhà trường.

## 9. Thành tích nổi bật của nhà trường năm học 2022 - 2023

- Chất lượng giáo dục:

\* Chất lượng 2 mặt giáo dục năm học 2022 – 2023: Khối 6,7,

| Hai mặt giáo dục | Tổng số | Tốt |      | Khá |      | Đạt |      | Chưa đạt |      |
|------------------|---------|-----|------|-----|------|-----|------|----------|------|
|                  |         | TS  | TL % | TS  | TL % | TS  | TL % | TS       | TL % |
| Rèn luyện        | 252     | 211 | 83,7 | 36  | 14,3 | 5   | 2,0  | 0        | 0    |
| Học tập          | 252     | 55  | 21,8 | 89  | 35,3 | 108 | 42,9 | 0        | 0    |

\* Chất lượng 2 mặt giáo dục năm học 2022 – 2023: Khối 8, 9

| Hai mặt giáo dục | Tổng số | Tốt (Giỏi) |      | Khá |      | Trung bình |      | yếu |      | Kém |      |
|------------------|---------|------------|------|-----|------|------------|------|-----|------|-----|------|
|                  |         | TS         | TL % | TS  | TL % | TS         | TL % | TS  | TL % | TS  | TL % |
| Hành kiểm        | 233     | 189        | 81,1 | 33  | 14,2 | 11         | 4,7  | 0   | 0    | 0   | 0    |
| Học lực          | 233     | 43         | 18,5 | 107 | 45,9 | 78         | 33,5 | 5   | 2,2  | 0   | 0    |

- 100% học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS.

\* Chất lượng mũi nhọn:

| <i>Năm học</i>   | <b>Cấp thị xã</b>       |                 | <b>Cấp tỉnh</b>         |                 |
|------------------|-------------------------|-----------------|-------------------------|-----------------|
|                  | <b>Nội dung</b>         | <b>Số lượng</b> | <b>Nội dung</b>         | <b>Số lượng</b> |
| <b>2022-2023</b> | HSG các môn văn hóa:    | 7               | HSG các môn văn hóa:    | 1               |
|                  | TDTT:                   | 3               | TDTT:                   | 0               |
|                  | KHKT, TTNND:            | 1               | KHKT, TTNND:            | 0               |
|                  | Cuộc thi, hội thi khác: | 4               | Cuộc thi, hội thi khác: | 0               |

- Xây dựng đội ngũ, tổ chức bộ máy:

+ Đội ngũ đoàn kết nhất trí, ý thức trách nhiệm cao, có tay nghề vững vàng, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ.

+ 21/18 = 85,7 % giáo viên đạt chuẩn (Trình độ đại học), còn 3GV chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo.

- Huy động nguồn lực, đầu tư xây dựng CSVC, cảnh quan môi trường: Nhà trường làm tốt công tác huy động nguồn lực để xây dựng CSVC nhà trường vận động cha mẹ học sinh để lắp điều hòa tại các lớp học

- Công tác nghiên cứu khoa học: Nhà trường làm tốt công tác phân công giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật.

+ 25/25 CBGVNV có báo cáo sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo được công nhận cấp trường.

Trong đó: Sáng kiến kinh nghiệm: 7; Giải pháp sáng tạo: 18.

+ 15/25 CBGVNV có báo cáo sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo được công nhận cấp cơ sở.

+ 0 CB, GV, NV có báo cáo sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp tỉnh

- Ứng dụng CNTT: Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý nhà trường.

Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học.

- Thi đua, khen thưởng:

\* Đối với học sinh:

+ 01 học sinh được công nhận học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh

+ 07 học sinh được công nhận học sinh giỏi các môn văn hóa cấp thị xã;

+ TDTT cấp thị xã đạt 03 giải cấp thị xã;

+ Đạt 01 giải khuyến khích Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên, Nhi đồng

+ Tham gia Hội thi Họa mi vàng thị xã Đông Triều năm 2023 đạt giải B

+ 03 học sinh được công nhận danh hiệu học sinh Xuất sắc.

+ 92 học sinh được công nhận danh hiệu học sinh giỏi cấp trường;

+ 106 học sinh được công nhận danh hiệu học sinh tiến tiến;

\* Đối với Giáo viên:

Trong năm học 2022 – 2023 nhà trường có 01 đồng chí được UBND tỉnh tặng Bằng Khen, 03 đồng chí đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 22/25 đồng chí đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và 04 đồng chí được Chủ tịch UBND thị xã tặng Giấy khen.

- Nhà trường được công nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn: Đạt CĐCS vững mạnh; Đội thiếu niên: Đạt Liên đội vững mạnh

### **10. Điều kiện kinh tế xã hội địa phương:**

Phường Yên Thọ có vị trí địa lý phía Đông giáp phường Hoàng Quế; Phía Tây giáp phường Mạo Khê; Phía Bắc giáp xã Tràng Lương; Phía Nam tỉnh Hải Dương và xã Yên Đức. Có Quốc lộ 18A chạy qua địa bàn dài trên 1,6 km ; thuận lợi cho việc giao lưu hàng hóa du lịch, dịch vụ thương mại và tiểu thủ công nghiệp.

Tổng diện tích đất tự nhiên là 10,21 km<sup>2</sup> trong đó diện tích đất Nông Nghiệp là 392,53 ha còn lại là diện tích khác với tổng số hộ dân là 3112 hộ, dân số 11.880 người, phường có 11 khu.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Yên Thọ nhiệm kỳ 2020-2025, nguồn kinh tế chính của nhân dân chủ yếu dựa vào ngành nghề kinh doanh dịch vụ, thương mại, buôn bán và nông nghiệp. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn ổn định, toàn dân tin tưởng vào đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hưởng ứng thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" và phong trào xây dựng "Phường, khu phố văn minh đô thị"...

Trong những năm qua đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ phường Yên Thọ, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường Yên Thọ đã luôn nỗ lực khắc phục khó khăn đưa kinh tế - xã hội của phường ngày càng phát triển bền vững, đời sống của nhân dân ngày càng cải thiện rõ rệt. Đặc biệt năm 2023 cán bộ và nhân dân phường đã phát huy hết tiềm năng thế mạnh của địa phương, tranh thủ nguồn vốn, vận động nhân dân hiến đất giải phóng mặt bằng các dự án, góp công góp của để thực hiện xây dựng phường văn minh, đô thị văn minh.

Công tác giáo dục của địa phương được quan tâm đúng mức, các trường từ cấp học mầm non đến trung học cơ sở trên địa bàn phường đều đã đạt chuẩn quốc gia. Đảng bộ và chính quyền địa phương luôn chăm lo đến công tác giáo dục, tạo mọi điều kiện thuận lợi để công tác giáo dục phát triển bền vững. Hệ thống giáo dục từ mầm non đến tiểu học, THCS phát triển nhanh, mạnh, vững chắc. Tuy nhiên, một số hộ dân vẫn thuộc diện cận nghèo hoặc có mức sống trung bình, điều kiện kinh tế hoặc hoàn cảnh gia đình còn khó khăn, do đó ít có điều kiện quan tâm đến việc học hành của con cái cũng như công tác phối hợp thực hiện các hoạt động giáo dục của nhà trường.

### **11. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023**

#### **11.1. Kết quả tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch năm học 2022-2023:**

Năm học 2022 - 2023 nhà trường đã hoàn thành Xuất sắc các nhiệm vụ giáo dục và kế hoạch đề ra:

- Các chỉ tiêu đề ra cơ bản được hoàn thành, nhiều chỉ tiêu vượt mức kế hoạch.
- Chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững, chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 công lập đạt 79% giảm 4% so với năm học 2022 – 2023.
- Chất lượng đội ngũ được nâng lên, giáo viên tâm huyết với nghề nghiệp, say mê trong chuyên môn, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Nội bộ đoàn kết thống nhất trong mọi hoạt động.
- Nhà trường quan tâm đến đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học, môi trường giáo dục của nhà trường ngày càng khang trang sạch, đẹp.
- Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục toàn diện có hiệu quả tốt.

### *11.2. Thuận lợi:*

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học Hội đồng nhà trường đã chỉ đạo BGH thực hiện nghiêm túc Nghị quyết các kỳ họp; cùng với sự quan tâm chỉ đạo của PGD&ĐT thị xã Đông Triều, sự quan tâm của chính quyền, các tổ chức xã hội ở địa phương và sự ủng hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh nên các chỉ tiêu của nhà trường về phía học sinh đều đạt và vượt. Công tác phong trào được thực hiện thường xuyên, có tác dụng rõ rệt trong việc thu hút học sinh. Duy trì tốt nề nếp dạy và học, nhiệm vụ giáo dục và giảng dạy được thực hiện đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

Đội ngũ cán bộ giáo viên ổn định và có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn vững vàng, có ý thức nghề nghiệp tốt là yếu tố quyết định chất lượng cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Tập thể luôn đoàn kết, không có cán bộ giáo viên và học sinh vi phạm kỉ luật.

Học sinh ngoan, có ý thức tự giác trong thực hiện nội quy trường, lớp; Đa số học sinh có ý thức tự giác trong học tập và khả năng tiếp thu kiến thức tốt. Nhiều gia đình quan tâm đầu tư cho học tập của con em mình.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng được công tác giáo dục của nhà trường đặc biệt là môi trường học tập trong các phòng học đảm bảo thuận lợi cho học sinh; Cảnh quan nhà trường luôn sạch đẹp và thân thiện với hoạt động giáo dục của nhà trường

### *11.3. Khó khăn, tồn tại và hạn chế:*

- Học sinh nhà trường cơ bản là con em làm nông nghiệp nên điều kiện kinh tế còn khó khăn; Những học sinh có lực học còn yếu hoặc đạo đức chưa ngoan thường là các gia đình có hoàn cảnh khó khăn do đó công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường hiệu quả chưa cao.

- Thiếu giáo viên, nhân viên (thiếu so với định biên 3 GV, 01 nhân viên); còn 03 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo, do đó khó khăn trong phân công chuyên môn. Một số giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy đặc biệt là trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Đồ dùng, thiết bị dạy dạy đã cũ nhiều, không đồng bộ do đó không đảm bảo về thẩm mỹ và độ chính xác. Một số hạng mục công trình đã xuống cấp cần

được nâng cấp sửa chữa hoặc xây mới gồm: Nhà xe của học sinh, giáo viên; Khu hiệu bộ; Sân chơi. Một số hạng mục còn thiếu cần bổ sung xây mới: Phòng bộ môn, khối hỗ trợ học tập, khối phụ trợ.

#### 11.4. Nguyên nhân:

- Công tác bồi dưỡng đội ngũ đã được quan tâm song một số GV chưa thực sự nhiệt tình trong công tác, ý thức tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn của một số GV chưa thường xuyên. Nguyên nhân từ ý thức của học sinh, từ hoàn cảnh gia đình đặc biệt do đó sự phối hợp giữa gia đình với nhà trường chưa hiệu quả.

- Cấp thẩm quyền chưa giao đủ biên chế theo chỉ tiêu được phê duyệt.

- Nguồn kinh phí còn hạn hẹp, chưa đáp ứng đủ sửa chữa, nâng cấp CSVC nhà trường đồng bộ.

#### 11.5 Những vấn đề cấp bách cần tập trung giải quyết (nếu có):

- Tham mưu với cấp có thẩm quyền thực hiện tuyển dụng giáo viên hoặc ký hợp đồng lao động đối với GV để đảm bảo định mức biên chế, tạo điều kiện cho đội ngũ làm việc đúng định mức giờ dạy và đúng chuyên môn đào tạo.

Tham mưu với cấp có thẩm quyền thực hiện cải tạo, xây mới CSVC nhà trường để đảm bảo các tiêu chí công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào năm 2025.

Tham mưu với ngành trang cấp bổ sung trang thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo đồng bộ cho các khối lớp.

Tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, chú trọng bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng thực hiện chương trình GDPT 2018, đặc biệt là đối với môn KHTN, Lịch sử và Địa lý.

#### 11.6. Những kết quả cần phát huy giá trị và định hướng phát triển GD trong năm học tiếp theo.

Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục quan tâm việc nâng cao chất lượng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, xây dựng đội ngũ cốt cán các môn học. Động viên, khuyến khích giáo viên tích cực tham gia đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo. Tăng cường đưa các hoạt động vào nề nếp, tăng cường các biện pháp giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng uỷ, chính quyền địa phương trong công tác phối hợp, tuyên truyền phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp THCS cũng như xây dựng cộng đồng học tập.

- Tích cực đổi mới công tác quản lý trong tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn; bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; quản lý đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn; quản lý hồ sơ sổ sách; ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học; công tác kiểm tra nội bộ; công khai hóa, tiếp dân; xây dựng nội quy, quy chế trong đơn vị; công tác xây dựng Đảng, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường; công tác phối hợp với Ban đại diện CMHS...

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong việc giáo dục ý thức học tập của các em học sinh tự học ở nhà trước khi đến lớp, huy động mọi nguồn lực đầu tư CSVC phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

## **Phần II**

### **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC THCS NĂM HỌC 2023-2024.**

#### **I. Phương hướng nhiệm vụ chung**

1. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để phấn đấu đạt được các mục tiêu về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN), phát triển giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018<sup>1</sup>(CT GDPT 2018) đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006<sup>2</sup>(CT GDPT 2006) đối với lớp 9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

3. Tăng cường công tác quản lý chất lượng, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá thực chất, tránh hình thức theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, chuẩn bị điều kiện tiến tới kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; tăng cường các điều kiện triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học. Tiếp tục quan tâm, đầu tư trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp trên cơ sở giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng thi học sinh giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh.

4. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng quê hương, đất nước trong học sinh; nâng cao ý thức, nhận thức chính trị, trách nhiệm cộng đồng cho học sinh; xây dựng trường học an toàn; chủ động, xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục linh hoạt, chủ động bảo đảm ứng phó hiệu quả với các tình huống bất thường, thiên tai, dịch bệnh.

5. Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tạo động lực cho đội ngũ giáo viên; đẩy mạnh tự chủ, cơ cấu linh hoạt bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình, nhất là các môn học mới trong CT 2018.

6. Đảm bảo các kỹ năng cho đội ngũ giáo viên, thực hiện việc dạy trực tuyến kết hợp với dạy trực tiếp, dạy học các nội dung lồng ghép, tổ chức kiểm tra đánh giá theo quy định. Tiếp tục xây dựng nền tảng cơ sở hạ tầng, kho học liệu số, tài

<sup>1</sup> Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021.

<sup>2</sup> Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006.

liệu điện tử, phát triển câu hỏi trực tuyến gắn với triển khai hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; đẩy mạnh giáo dục thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị trường học, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục, phát triển nguồn học liệu, tư liệu, tài liệu số dùng chung.

7. Thực hiện quản trị trường học, dân chủ, kỉ cương nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục trung học, phát huy hiệu quả việc nâng cao phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Quản lí, sử dụng khai thác phát huy tối đa cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học chống lãng phí sau đầu tư; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS), đặc biệt quan tâm rà soát, thúc đẩy nâng cao chất lượng các tiêu chí<sup>3</sup> trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn quốc gia (KĐCLGD-CQG). Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

8. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục, chủ động nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt tiêu biểu gắn với phong trào thi đua “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; chủ động thông tin, truyền thông các chủ trương, chính sách của ngành và việc tổ chức triển khai các nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, của Quốc hội, Chính phủ, các Nghị quyết, chính sách của HĐND, chỉ đạo của UBND về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục gắn với các Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 với chủ đề năm học ***“Đoàn kết, kỉ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”***.

## **II. Nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường:**

1. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động thực hiện chương trình, kế hoạch năm học phù hợp với thực tiễn, đảm bảo khoa học, hiệu quả, linh hoạt bảo đảm hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, 7, 8 tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với các lớp từ lớp 9; Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực học sinh. Bổ sung các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong năm học đối với khối 6, 7, 8 và các năm tiếp theo.

3. Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, nền nếp, kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình. Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới. Giúp

---

<sup>3</sup> Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông.

học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

4. Đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu an toàn tuyệt đối về sức khỏe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh đồng thời hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023 - 2024.

### **III. Nhiệm vụ cụ thể**

#### **1. Công tác phát triển giáo dục**

*a. Mục tiêu:* Duy trì phát triển quy mô trường lớp. Thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2023 - 2024 đã được phê duyệt

##### *b. Chỉ tiêu*

- Tuyển sinh lớp 6: 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, có hộ khẩu thường trú tại phường Yên Thọ. Tổng số 159 học sinh.

Quy mô: 13 lớp, 529 học sinh gồm:

Khối 6: 4 lớp, 159 học sinh; Khối 7: 3 lớp, 122 học sinh; Khối 8: 3 lớp, 129 học sinh; Khối 9: 3 lớp, 119 học sinh.

Đảm bảo số học sinh mỗi lớp theo đúng điều lệ trường THCS, không quá 45 học sinh/lớp;

Tỉ lệ duy trì sĩ số trên 99,8 %, không có học sinh bỏ học.

##### *c. Biện pháp thực hiện*

- Nhà trường thực hiện rà soát sĩ số học sinh trên lớp, căn cứ thực tế đề xuất với Phòng GD&ĐT phê duyệt quy mô số lớp, đảm bảo nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện công tác điều tra để nắm bắt số lượng học sinh hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm, dự báo quy mô phát triển số lớp để xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục gắn với các điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục trung học cơ sở; Đề xuất với các cơ quan chuyên có phương án đầu tư CSVC để đảm bảo các điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục. Phấn đấu đạt trường đạt chuẩn quốc gia (CQG) và đạt kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) theo mục tiêu, lộ trình trong Nghị quyết về phát triển giáo dục và đào tạo của thị xã.

- Điều tra nắm bắt tình hình cụ thể của học sinh ở từng gia đình, ở cơ sở khu; phối kết hợp với các đoàn thể địa phương, Ban đại diện CMHS ngăn chặn đẩy lùi hiện tượng học sinh bỏ học.

- Phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng triển khai các nhiệm vụ đổi mới giáo dục phổ thông và nâng cao nhận thức về đổi mới cơ bản toàn diện giáo dục trong cộng đồng.

#### **2. Công tác quản lý hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục**

##### **2.1. Thực hiện chương trình giáo dục**

Thực hiện kế hoạch thời gian năm học là 35 tuần:

- Ngày tựu trường: Ngày 29/8/2023.
- Ngày học chính thức (bắt đầu học kỳ I): Từ ngày 05/9/2023; Kết thúc học kỳ I: Ngày 13/01/2024 (Thứ bảy). Số tuần học và các hoạt động giáo dục: 18 tuần
- Ngày bắt đầu học kỳ II: Ngày 15/01/2024 (Thứ hai); Kết thúc học kỳ II: Ngày 24/5/2024 (Thứ sáu). Số tuần học và các hoạt động giáo dục: 17 tuần
- Kết thúc năm học: Ngày 30/5/2024 (thứ Năm).
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy và học 5 ngày/ tuần.
- Xét tốt nghiệp THCS: trước ngày 30/5/2024

### **2.1.1. Thực hiện chương trình kế hoạch giáo dục các môn học**

#### **a. Mục tiêu**

Tổ chức Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; chủ động chuyển đổi linh hoạt, phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình và sách giáo khoa (CT GDPT 2006 và CT GDPT 2018), thực hiện hiệu quả, chất lượng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đồng thời tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi chuyên đề liên trường; trong quá trình thực hiện liên tục đánh giá, rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế để chủ động, linh hoạt, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học.

Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc thực hiện chương trình; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường; bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

#### **b. Chỉ tiêu**

- Đối với lớp 6, 7, 8 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018:

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2000 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Gọi tắt là Công văn số 5512) và các công văn của Phòng GD&ĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023<sup>4</sup>, Công

---

<sup>4</sup> Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 817/PGD&ĐT ngày 02/8/2022 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.

văn số 2163/SGDDĐT-GDPT ngày 05/8/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 13/2022/TT- BGDDĐT ngày 03/8/2022; xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, thực hiện theo Công văn số 5512/BGDDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 và Công văn số 175/SGDDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường<sup>5</sup>, trong quá trình thực hiện liên tục đánh giá, rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế để chủ động, linh hoạt, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học:

Cụ thể:

| TT         | MÔN                                 |                     | Số tiết thực hiện    |                       |                 |
|------------|-------------------------------------|---------------------|----------------------|-----------------------|-----------------|
|            |                                     |                     | Số tiết/<br>Học kỳ I | Số tiết/<br>Học kỳ II | Số tiết<br>/năm |
| <b>I</b>   | <b>Môn học bắt buộc</b>             |                     |                      |                       |                 |
| 1          | Ngữ văn                             |                     | 72                   | 68                    | 140             |
| 2          | Toán                                |                     | 72                   | 68                    | 140             |
| 3          | Ngoại ngữ 1                         |                     | 54                   | 51                    | 105             |
| 4          | Giáo dục công dân                   |                     | 18                   | 17                    | 35              |
| 5          | Lịch sử và địa lí                   | Lịch sử             | 27                   | 26                    | 53              |
|            |                                     | Địa lí              | 27                   | 25                    | 52              |
| 6          | Khoa học tự nhiên                   |                     | 72                   | 68                    | 140             |
| 7          | Công nghệ                           |                     | 18                   | 17                    | 35              |
| 8          | Tin học                             |                     | 18                   | 17                    | 35              |
| 9          | Giáo dục thể chất                   |                     | 36                   | 34                    | 70              |
| 10         | Nghệ thuật                          | Âm nhạc             | 18                   | 17                    | 35              |
|            |                                     | Mĩ thuật            | 18                   | 17                    | 35              |
| <b>II</b>  | <b>Hoạt động giáo dục bắt buộc</b>  |                     |                      |                       |                 |
| 1          | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | Chào cờ             | 18                   | 17                    | 35              |
|            |                                     | Sinh hoạt cuối tuần | 18                   | 17                    | 35              |
|            |                                     | Trải nghiệm chủ đề  | 18                   | 17                    | 35              |
| <b>III</b> | <b>Nội dung giáo dục địa phương</b> |                     | 18                   | 17                    | 35              |
|            | <b>Cộng</b>                         |                     | <b>522</b>           | <b>493</b>            | <b>1015</b>     |

- Đối với lớp 9 thực hiện theo Chương trình GDPT 2006:

Xây dựng, kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông (Công văn số 3280). Khi xây

<sup>5</sup>Kế hoạch theo Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/8/2023; CBQL phải thực hiện dạy tối thiểu 50% định mức quy định để dạy chương trình GDPT 2018

dựng kế hoạch dạy học các môn học, thực hiện theo Công văn số 2197/SGDDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021, tăng cường bổ trợ các nội dung theo CT GDPT 2018 để chuẩn bị kiến thức cho học sinh lớp 9 (CT GDPT 2006) học lên lớp 10 theo CT GDPT 2018.

Tiếp tục thực hiện dạy học tự chọn chủ đề bám sát các môn Tiếng Anh, Toán, Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 741/PGD&ĐT ngày 16/10/2015 của Phòng GD&ĐT; bảo đảm đủ thời lượng dạy học tự chọn theo quy định. Khuyến khích các đơn vị xây dựng kế hoạch dạy học tự chọn chủ đề bám sát 02 môn đồng thời, bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì. Các trường không có học sinh đăng kí học tự chọn thì sử dụng quỹ thời gian học tự chọn cho việc luyện tập, bồi dưỡng, bổ trợ kiến thức cho học sinh theo điều kiện thực tế của nhà trường.

Cụ thể:

|    |                | Lớp 8 |      |            | Lớp 9 |      |            |
|----|----------------|-------|------|------------|-------|------|------------|
|    |                | HKI   | HKII | Cả năm     | HKI   | HKII | Cả năm     |
| 1  | Ngữ văn        | 72    | 68   | <b>140</b> | 90    | 85   | <b>175</b> |
| 2  | Toán           | 72    | 68   | <b>140</b> | 72    | 68   | <b>140</b> |
| 3  | Tiếng Anh      | 54    | 51   | <b>105</b> | 36    | 34   | <b>70</b>  |
| 4  | GDCD           | 18    | 17   | <b>35</b>  | 18    | 17   | <b>35</b>  |
| 5  | Lịch sử        | 36    | 17   | <b>53</b>  | 18    | 34   | <b>52</b>  |
| 6  | Địa lý         | 18    | 34   | <b>52</b>  | 36    | 17   | <b>53</b>  |
| 7  | Vật lý         | 18    | 17   | <b>35</b>  | 36    | 34   | <b>70</b>  |
| 8  | Sinh học       | 36    | 34   | <b>70</b>  | 36    | 34   | <b>70</b>  |
| 9  | Hóa học        | 36    | 34   | <b>70</b>  | 36    | 34   | <b>70</b>  |
| 10 | Công nghệ      | 27    | 25   | <b>52</b>  | 18    | 17   | <b>35</b>  |
| 11 | Thể dục        | 36    | 34   | <b>70</b>  | 36    | 34   | <b>70</b>  |
| 12 | Mĩ thuật       | 18    | 17   | <b>35</b>  | 0     | 17   | <b>17</b>  |
| 13 | Âm nhạc        | 18    | 17   | <b>35</b>  | 18    | 0    | <b>18</b>  |
| 14 | Chủ đề tự chọn | 36    | 34   | <b>70</b>  | 36    | 34   | <b>70</b>  |

c. Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GD&ĐT, trong đó bảo đảm yêu cầu thực hiện các nội dung cốt lõi, chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện. Trường hợp dịch bệnh phức tạp, không thể tổ chức dạy học trực tiếp thì tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình và các hình thức phù hợp khác để hoàn thành kế hoạch năm học, bảo đảm chất lượng giáo dục; chủ động bố trí thời gian thực hiện chương trình bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh, không bắt buộc phải dạy đủ môn học ở tất cả các tuần, không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Căn cứ vào kế hoạch thời gian năm học do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học của phòng GD&ĐT, Hiệu trưởng tổ chức xây dựng và ban hành kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của từng môn học bắt buộc, môn học tự chọn, môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục địa phương bảo đảm tổng số tiết/năm học quy định trong chương trình. Chương trình mỗi môn học ở mỗi khối lớp được bố trí phù hợp trong cả năm học. Bố trí thời gian thực hiện chương trình bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh.

- Lồng ghép nội dung giáo dục, rà soát, làm rõ nội dung, địa chỉ, mức độ lồng ghép, tích hợp các nội dung trong Kế hoạch dạy học các môn học và kế hoạch các hoạt động giáo dục: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh Giáo dục đạo đức, lối sống; Giáo dục phòng, chống tham nhũng; Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học.

\* Đối với lớp 6, 7, 8 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a. Tổ chức dạy học môn Khoa học tự nhiên: Chương trình môn KHTN bao gồm các chủ đề Chất và sự biến đổi của chất, Vật sống, Năng lượng và sự biến đổi, Trái Đất và bầu trời. Các chủ đề được sắp xếp theo logic tuyến tính, có sự kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm; Đồng thời có một số chủ đề liên môn tích hợp nhằm hình thành các nguyên lý quy luật chung của thế giới tự nhiên. Căn cứ vào tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, Ban giám hiệu phân công giáo viên dạy theo các mạch nội dung của chương trình, các chủ đề phù hợp với năng lực chuyên môn của từng giáo viên. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn, nhà trường tổ chức dạy học đồng thời các chủ đề trong từng học kì, bảo đảm tính khoa học sư phạm, phù hợp với nội dung môn học. Xây dựng kế hoạch môn học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Đối với môn

với 6,7 phân công 02 giáo viên giảng dạy/02 khối lớp và thực hiện theo các chủ đề trong sách giáo khoa. Khối lớp 8 phân công linh hoạt 03 giáo viên dạy, thực hiện dạy học theo các chủ đề trong sách giáo khoa phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

b. Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện theo Công văn số 1055/SGDDT - GDPT ngày 08/5/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học trong Chương trình GDPT 2018. Chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ; Sinh hoạt lớp; Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ. Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, Ban giám hiệu phân công giáo viên đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên nhà trường. Giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành).

Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường, bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

( Có kế hoạch cụ thể nội dung phân định theo tuần kèm theo )

Tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động trong và ngoài nhà trường. Giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

c. Đối với nội dung giáo dục của địa phương: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3107/SGDDT - GDPT ngày 28/10/2022 về việc hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2018. Nội dung giáo dục của địa phương bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp...của địa phương. Căn cứ vào nội dung giáo dục của địa phương, Ban giám hiệu nhà trường phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực của giáo viên.

Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực hiện tại địa phương.

Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

\* Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006:

Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, các cơ sở giáo dục thực hiện theo Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021, lưu ý tăng cường hỗ trợ các nội dung theo CT 2018 để chuẩn bị kiến thức cho học sinh lớp 9 theo CT 2006 học lên lớp 10 theo CT 2018. ( Có biên bản rà soát các nội dung cần bổ trợ theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 của các môn học kèm theo ).

Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động giáo dục. Tiếp tục triển khai chỉ đạo của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 2380/BGD&ĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Công văn số 2265/SGDĐT-GDTrH ngày 28/8/2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; Công văn số 2283/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tiếp tục hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông; Công văn số 2286/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn thực hiện hoạt động giáo dục trong trường trung học từ năm học 2020-2021.

Nhà trường chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn thực hiện rà soát, xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục theo hướng sắp xếp lại các bài học trong sách giáo khoa thành bài học theo chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình. Xây dựng một số bài học theo chủ đề liên môn đối với những kiến thức giao thoa giữa các môn học, tạo thuận lợi cho việc thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực để thực hiện ở trong và ngoài lớp học, trong đó có các nhiệm vụ học tập có thể giao cho học sinh thực hiện ở nhà theo nhiều hình thức;

Ban giám hiệu chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả

các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục. Yêu cầu việc xây dựng kế hoạch phải đảm bảo thời lượng trong chương trình và bố trí thời gian dạy học linh hoạt, phù hợp với điều kiện giáo viên và các cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; Sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoạt ít nhất cho từng học kì, bảo đảm số tiết/ tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên, tránh hiện tượng giáo viên dạy vượt quá số tiết theo quy định.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, nhằm tiết kiệm thời gian và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng môn học. Chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục thông qua việc đối chiếu, rà soát nội dung giữa các môn học để điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tích hợp, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Yêu cầu giáo viên xây dựng kế hoạch môn học chi tiết, thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện, đối tượng cụ thể với các chủ đề dạy học.

Nhà trường tổng hợp kế hoạch giáo dục các môn học, kế hoạch các hoạt động giáo dục của nhà trường, của tổ, nhóm chuyên môn để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường để thực hiện trong năm học.

Những môn học có nội dung tích hợp, phải xác định nội dung tích hợp cụ thể trong kế hoạch giáo dục môn học. Khi xây dựng kế hoạch môn học cần rà soát, đối chiếu nội dung các bài học trong sách giáo khoa với chương trình môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT) bổ sung, cập nhật những thông tin mới thay cho những thông tin đã cũ, lạc hậu (nếu có). Dựa trên các chủ đề trong chương trình môn học, tích hợp, lồng ghép các nội dung, các bài học có liên quan trong môn học, các môn học để thiết kế bài học theo chủ đề với các hoạt động học cơ bản sau: Mở đầu (xác định vấn đề), hình thành kiến thức mới, luyện tập, vận dụng.

Các môn học, hoạt động giáo dục còn lại như Thể dục, Mỹ thuật, Âm nhạc, Tiếng anh tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 5842/BGD&ĐT-GDTrH ngày 01/9/2011 của Bộ GD&ĐT về việc điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông.

Với môn nghệ thuật: Các nội dung Âm nhạc, nội dung Mỹ thuật được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

+ Đối với lớp 8,9 thực hiện theo Chương trình GDPT 2006

- Tổ chức dạy học tự chọn:

+ Nhà trường tổ chức thực hiện dạy học tự chọn theo chủ đề bám sát ở môn Ngữ Văn, môn Toán đối với khối 9 theo hướng dẫn tại Công văn số 741/PGD&ĐT

ngày 16/10/2015 của Phòng GD&ĐT; bảo đảm đủ thời lượng dạy học tự chọn theo quy định, đảm bảo phù hợp với điều kiện về đội ngũ và CSVC nhà trường.

\* Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chú trọng bồi dưỡng nhận thức về Đảng, lý luận chính trị và có kế hoạch bồi dưỡng, phát triển Đảng cho học sinh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục về giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới biển đảo; quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục tăng trưởng xanh trên cơ sở khai thác hiệu quả Sách trắng tỉnh Quảng Ninh:

(1) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; Nêu cao tinh thần trách nhiệm với đất nước, với xã hội; Xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hòa cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý trí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bằng cách lồng ghép, tích hợp trong các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa theo đặc trưng của môn học, không làm thay đổi mục tiêu và nội dung của môn học, bài học, hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp một cách tự nhiên, lô gic, không gây quá tải...nhằm tạo nên sự gắn bó nhuần nhuyễn giữa nội dung học tập và sự vận dụng linh hoạt vào thực tiễn. Sử dụng thiết thực, hiệu quả bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống” dành cho học sinh phổ thông trong các hoạt động dạy, học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Giới thiệu rộng rãi trang thông tin về Chủ tịch Hồ Chí Minh ( [http: www.hochiminh.vn](http://www.hochiminh.vn)) tới đội ngũ cán bộ quản lý nhà giáo, người học để nghiên cứu, tham khảo học tập và làm theo Bác.

Tích hợp một số hoạt động giáo dục trong giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt chuyên đề, lồng ghép trong tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trong kế hoạch giáo dục một số môn học: Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân, Mỹ thuật, Âm nhạc.

(2) Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục: Tiếp tục triển khai thực hiện kết quả Đề tài khoa học về “Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp nâng cao nhận thức, hành vi của học sinh thông qua giáo dục đạo đức trong các trường THCS - THPT tỉnh Quảng Ninh”;

- Xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp giáo dục đạo đức phù hợp với việc thực hiện chương trình, với điều kiện thực tế và theo định hướng phát triển năng lực của học sinh trong các hoạt động giáo dục. Tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên chủ động dạy học tích hợp giáo dục đạo đức và quản lý hoạt động của giáo viên theo tinh thần vận dụng sáng tạo, phù hợp với đặc điểm đối tượng học sinh. Tổ chuyên môn rà soát, đối chiếu, điều chỉnh nội dung, địa chỉ tích hợp giáo dục đạo đức trong bộ tài liệu với mục tiêu và nội dung chương trình môn học để xây dựng kế hoạch dạy học. Tổ, nhóm chuyên môn, thống nhất và tuân thủ các nguyên tắc trong dạy học tích hợp đạo đức, định lượng mức độ, thời gian tích hợp đảm bảo tính chất giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, phù hợp với đặc điểm, tâm sinh lý, sự phát triển của học sinh, xã hội và thời đại. Nội dung tích hợp gắn với thực tiễn cuộc sống, các vấn đề xã hội tại địa phương.

- Quan tâm giải pháp xây dựng và nhân rộng mô hình tốt, điển hình tiêu biểu về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh thông qua việc đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên dương, vinh danh các tấm gương nhà giáo, học sinh tiêu biểu trong giảng dạy, học tập, rèn luyện và có các hành động cao đẹp; Tăng cường thực hành tư vấn tâm lý cho học sinh. Tăng cường xây dựng kỷ cương, nề nếp, dân chủ trong trường học, tạo môi trường tốt để học sinh được rèn luyện, phấn đấu.

- Duy trì việc hát Quốc ca trong Lễ chào cờ theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, thường xuyên tham gia trực nhật lớp, lao động vệ sinh làm đẹp cảnh quan khuôn viên nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh theo nội dung hướng dẫn công tác công tác giáo dục kỹ năng sống của Bộ GD&ĐT.

(3) Giáo dục pháp luật: Tích hợp trong các môn học GD&ĐT về quyền trẻ em và các quyền công dân trong hệ thống giáo dục pháp luật có liên quan đến môn học. Phòng chống các tệ nạn xã hội; Giáo dục quyền con người; Giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường theo công văn số 231/SGD&ĐT ngày 07/2/2014 về việc triển khai thực hiện nội dung đưa nội dung giảng dạy phòng chống tệ nạn tích hợp, lồng ghép vào môn học GD&ĐT và các hoạt động giáo dục trong nhà trường cấp THPT từ năm học 2013-2014.

(4) Giáo dục phòng, chống tham nhũng: Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 8784/BGDĐT-GDTrH ngày 06/12/2013 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT về giáo dục phòng chống tham nhũng; trong đó việc lồng ghép, tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy cần đặt trọng tâm vào giáo dục đạo đức

liên chính; Tuyên truyền nội dung phòng, chống tham nhũng với nhiều hình thức khác nhau thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

(5) Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai: Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 392/SGDDT-GDTrH ngày 28/2/2018 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai đối với giáo dục trung học từ năm 2018; Tăng cường các nội dung liên hệ thực tiễn vấn đề bảo vệ môi trường tại địa phương, qua đó giúp các em nâng cao nhận thức và có những việc làm cụ thể góp phần bảo vệ môi trường.

Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục học sinh về việc phân loại rác thải và không sử dụng đồ nhựa dùng một lần thông qua tích hợp, lồng ghép vào các hoạt động giáo dục.

(6) Tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới biển đảo: Tiếp tục tuyên truyền thông qua các hoạt động ngoại khóa, các chương trình hoạt động của Đoàn, Đội; lồng ghép vào nội dung các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc... Khai thác có hiệu quả nguồn tư liệu, thông tin trên website nhằm làm cho cán bộ giáo viên, học sinh nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia; Khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch với âm mưu độc chiếm biển Đông cũng như làm mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm giữ vững toàn vẹn chủ quyền, lãnh thổ của Tổ quốc.

(7) Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến cán bộ giáo viên, phụ huynh và học sinh hiểu được mục tiêu giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, rèn luyện thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ở mọi nơi trong đời sống xã hội. Đưa nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được dạy học tích hợp liên môn vào 4 môn Vật lý, Sinh học, Công nghệ và Địa lý.

Kiểm tra đánh giá dạy học tích hợp được lồng ghép trong kiểm tra đánh giá của môn học, cần chú ý kiểm tra năng lực vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề về tích hợp trong học tập và thực tiễn cuộc sống.

Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Tuyên truyền Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ( số 50/2010/QH12 ngày 17/6/2010 ).

(8) Giáo dục địa phương: nâng cao chất lượng giáo dục địa phương, tích cực khai thác, cập nhật thông tin về thực tiễn địa phương các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu chỉ dẫn tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh; tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung giới thiệu về các điểm đến, giá trị đa dạng, đặc sắc của du lịch Quảng Ninh; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh;

-Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GD&ĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thực hiện giảng dạy ở bộ môn Ngữ văn, Lịch sử một số di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt (Vịnh Hạ Long; Khu di tích Lịch sử - Danh thắng Yên Tử ở Uông Bí; Khu Di tích lịch sử Bạch Đằng ở Quảng Yên; Khu Di tích Lịch sử nhà Trần ở Đông Triều; Lễ Hội đền Cửa Ông ở Cẩm Phả).

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học bằng các hình thức cụ thể, thực hiện lồng ghép nội dung về giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, du lịch, đưa các làn điệu dân ca, trò chơi dân gian...vào các tiết học trong các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật, GD&CD nhằm trang bị cho các em những kiến thức, kỹ năng cần thiết về bảo vệ di sản.

(9) Giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông: Triển khai nhiệm vụ đảm bảo an toàn giao thông; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo công văn hướng dẫn của cấp trên.

\* Đối với dạy và học ngoại ngữ

Đối với lớp 6, 7, 8 thực hiện chương trình Tiếng Anh 10 năm ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT; đối với lớp 9 tiếp tục thực hiện chương trình Tiếng Anh 7 năm ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT.

+ Học sinh khối 6,7,8 được đăng ký tự nguyện tham gia học tiếng Anh có người nước ngoài giảng dạy theo đề án của nhà trường (liên kết với trung tâm Shelton). Tổ chức 4 lớp tiếng anh có người nước ngoài giảng dạy.

+ Triển khai thực hiện đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 – 2025”.

+ Triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ có sự tham gia người nước ngoài”<sup>6</sup>; phát huy hiệu quả thiết bị tiên tiến, phòng học thông minh, phòng học ngoại ngữ hỗ trợ dạy học ngoại ngữ đã được trang cấp.

Tổ chuyên môn tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ để nâng cao năng lực chuyên môn, phương pháp giảng dạy, nghiệp vụ sư phạm, trình độ tiếng Anh, sử dụng có hiệu quả phòng học bộ môn, thiết bị dạy học, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn. Tích cực bồi dưỡng đội ngũ thông qua hoạt động giao lưu, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học trong tổ. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên tích cực sử dụng ngôn ngữ lớp học bằng tiếng Anh, sử dụng có hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy học, các thiết bị nghe nhìn phục vụ việc rèn luyện kỹ năng trong giờ học ngoại ngữ; tiếp tục xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ; Duy trì hiệu quả các câu lạc bộ nói tiếng Anh, tổ chức ngày hội liên hoan tiếng Anh, giao lưu ngoại khóa tiếng Anh

<sup>6</sup> Công văn số 971/PGD&ĐT ngày 31/8/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo

hoạt động trải nghiệm tiếng Anh, giao lưu văn hóa và giáo viên và học sinh khuyến khích học sinh tích cực tham gia các sân chơi, các hội thi tiếng Anh trực tuyến.

Nhóm chuyên môn tiếng Anh trên cơ sở chương trình GDPT 2006, tiếp tục xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH gắn với việc thực hiện môn tiếng Anh chương trình GDPT 2018 theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT, đặc biệt là đối với khối lớp 9.

Giáo viên thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy đủ 4 kỹ năng: Nghe- Nói- Đọc-Viết, áp dụng các phương pháp dạy học và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.

+ Nhà trường dành nguồn kinh phí phù hợp để bổ sung học liệu, tài liệu, phần mềm dạy và học ngoại ngữ và các trang thiết bị cần thiết phù hợp với điều kiện đã có của nhà trường, đảm bảo phục vụ hiệu quả đổi mới toàn diện công tác dạy và học ngoại ngữ. Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy, các bài học đã có trong phần mềm học tập của phòng bộ môn ngoại ngữ phải được sử dụng tối đa.

+ Về thực hiện đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Anh của học sinh: Tiếp tục thực hiện việc đổi mới kiểm tra và đánh giá học sinh theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GD&ĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kỳ có đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Các bài kiểm tra cần được thiết kế theo 4 mức độ nhận thức.

Trong năm học 2023-2024, nhà trường không tổ chức dạy Ngoại ngữ 2.

### **2.1.2. Thực hiện chương trình kế hoạch các hoạt động giáo dục**

#### **a. Mục tiêu**

Tổ chức Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế để chủ động, linh hoạt, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học.

#### **b. Chỉ tiêu**

- Các hoạt động giáo dục bắt buộc được xây dựng đủ số tiết trong năm theo quy định:

+ Khối 6, 7, 8: HĐTN -HN: 105 tiết (Chào cờ: 35 tiết; SHL: 35 tiết; TNCD: 35 tiết); GDDP: 35 tiết; Stem: 18 tiết

+ Khối 9: Hoạt động tập thể: 70 tiết (Chào cờ: 35 tiết; SHL: 35 tiết); NGLL: 18 tiết; Stem: 18 tiết; GDHN đối với khối 9: 9 tiết

- Các hoạt động giáo dục không bắt buộc được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và nhu cầu của học sinh .

+ Học sinh khối 6,7,8 được đăng ký tự nguyện tham gia học Giáo dục kỹ năng sống theo đề án của nhà trường. Tổ chức 5 lớp Giáo dục kỹ năng sống.

- Hoạt động trải nghiệm:

+ Tổ chức 01 hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường (Tham quan, tìm hiểu di tích lịch sử quê hương)

+ Tổ chức các hoạt động theo chủ điểm tháng và các ngày lễ lớn: 20/11; 22/12; 26/3 ...

- Các hoạt động giáo dục của nhà trường được tổ chức theo đúng khung thời gian quy định của ngành đảm bảo thực hiện đúng, đủ các hoạt động giáo dục bắt buộc và dành thời gian thích hợp thực hiện các hoạt động giáo dục không bắt buộc.

### *c. Biện pháp thực hiện*

#### **\* Hoạt động giáo dục bắt buộc đối với lớp 9:**

- Đối với hoạt động giáo dục tập thể: Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục tập thể đảm bảo thời lượng 02 tiết/ tuần. Tiết chào cờ, Hiệu trưởng xây dựng nội dung chào cờ đầu tuần và tổ chức chào cờ vào ngày thứ 2 hàng tuần, thời lượng 01 tiết/tuần. Tiết sinh hoạt lớp, giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức sinh hoạt vào ngày học cuối tuần với thời lượng 01 tiết/tuần.

- Đối với hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Căn cứ vào chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006 ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT, công văn số 5842/BGD&ĐT ngày 01/9/2011 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học, nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với thời lượng là 18 tiết/năm học. Thực hiện hoạt động GDNLL theo chủ đề, chủ điểm từng tháng, đảm bảo 100% học sinh được tham gia hoạt động NGLL, thực hiện một tháng không quá 02 chủ đề/chủ điểm. Thực hiện một tháng không ít hơn 02 tiết và không vượt quá 04 tiết/tháng. Tùy điều kiện cụ thể nhà trường có thể tổ chức theo đơn vị lớp hoặc khối lớp.

- Hoạt động giáo dục hướng nghiệp: Căn cứ nội dung Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định 16/2006 ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 5842/BGD&ĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ GD&ĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn triển khai đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025” để nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục hướng nghiệp.

- Đối với hoạt động trải nghiệm STEM: Thực hiện theo công văn số 2284/SGD&ĐT ngày 31/8/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học. Nội dung trải nghiệm STEM có thể gắn với các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực STEM nhằm bổ cho quá trình học tập, tạo hứng thú và động lực học tập, góp phần định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Hình thức tổ chức hoạt động STEM có thể linh hoạt, kết hợp các hoạt động trong trường (dưới hình thức các câu lạc bộ) và ngoài trường (tìm tòi, khám phá thực tiễn) Hoạt động trải nghiệm STEM với thời lượng 02 tiết/tháng. (Có kế hoạch cụ thể riêng )

\*Hoạt động giáo dục bắt buộc đối với lớp 6,7,8: Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

\* Hoạt động giáo dục không bắt buộc (Hoạt động ngoại khóa): Nhà trường tiến hành khảo sát nhu cầu thực tế của học sinh và ý kiến của cha mẹ học sinh để thực hiện và xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường ( có KH cụ thể riêng ).

### **2.1.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác**

a. *Mục tiêu:* Chủ động chuẩn bị tốt các điều kiện để tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi chuyên môn đối với giáo viên, học sinh do ngành tổ chức

#### *b. Chỉ tiêu*

Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi chuyên môn đối với giáo viên, đối với học sinh do ngành và các đơn vị phối hợp tổ chức:

+ Học sinh: Thi chọn HSG, KHKT, Sáng tạo thanh thiếu niên, Tin học trẻ, TDTT, văn nghệ, IOE, các cuộc thi trực tuyến, các cuộc giao lưu cấp cụm, cấp thị xã...

+ Giáo viên: Thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, chủ nhiệm giỏi cấp trường, thiết kế bài giảng elearning, các cuộc thi trực tuyến,...

- Tỷ lệ HS đỗ vào trường THPT công lập/tổng số học sinh dự thi đạt 70% trở lên;

- **Học sinh giỏi các môn văn hóa:**

+ Cấp thị xã: từ 5-10 HS;

+ Cấp tỉnh: từ 1-3 HS;

- **TDTT:**

+ Cấp thị xã: 03 học sinh trở lên

+ Cấp tỉnh: 01 học sinh trở lên

+ Toàn đoàn: đạt khuyến khích trở lên

- **Tin học trẻ:** + Cấp thị xã: 01 học sinh trở lên

- Hội thi KHKT cấp thị xã: đạt 1-2 giải

- 85% (18) giáo viên đạt danh hiệu GVĐG cấp trường; 10 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở; 1-2 giáo viên đạt danh hiệu GVĐG cấp tỉnh.

Khai thác giáo dục Stem trong nhà trường

#### *c. Biện pháp thực hiện*

- Trang bị cho học sinh lớp 9 kiến thức tốt nhất để tham gia kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2024-2025. Căn cứ vào kết quả năm học của học sinh, kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 của nhà trường (Tỷ lệ đỗ THPT công lập là 79%) và kết quả cuối năm học 2022-2023 đối với khối lớp 8, các tổ chuyên môn, giáo viên dạy các môn thi tuyển sinh cần chú trọng chú trọng bồi dưỡng phương pháp học tập cho học sinh ngay từ các lớp đầu cấp, dạy kết hợp với ôn tập cho học sinh ngay từ đầu năm học để các em có kiến thức tổng hợp đáp ứng yêu cầu thi tuyển sinh THPT nhằm nâng cao chất lượng dạy các môn học và học sinh tham gia kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2024-2025 đạt kết quả cao.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện cho việc tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở; Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp thị xã, cấp tỉnh năm học 2023-2024;

+ Tuyên truyền, tạo điều kiện và động viên giáo viên tích cực tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp cơ sở. Tổ chức cho giáo viên đăng ký từ đầu năm học, các tổ chuyên môn theo dõi và giúp đỡ đối với những giáo viên mới đăng ký năm đầu. Động viên và tạo mọi điều kiện thuận lợi để giáo viên tham gia Hội thi đạt kết quả cao nhất. Có hình thức khen thưởng động viên kịp thời đối với giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi. Tạo môi trường làm việc thân thiện để xây dựng tập thể đoàn kết, đồng cảm, thống nhất để mỗi thành viên luôn được chia sẻ, lắng nghe tháo gỡ khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.

+ Trên cơ sở học sinh đăng ký tự nguyện và đánh giá năng lực học tập của học sinh, nhà trường thành lập đội tuyển học sinh giỏi các bộ môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lý, Hóa, Sinh, GD&ĐT, Lịch sử, Địa lý, tin học thi của khối 9, phân công giáo viên bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh luyện tập. Cùng với đó là chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi các lớp khối 6,7,8 để tạo nguồn. Đặc biệt chú trọng với khối 8 để tham gia giao lưu học sinh giỏi các môn văn hóa do ngành tổ chức.

Phân đấu các môn học có tổ chức thi HSG đều có học sinh tham gia dự thi cấp thị xã.

+ Tạo điều kiện cho học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, lựa chọn sản phẩm tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học năm học 2023-2024 theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT.

Phân đấu có sản phẩm đạt giải tại cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học năm học 2023-2024 cấp thị xã.

Có hình thức khen thưởng động viên kịp thời đối với giáo viên và học sinh đạt thành tích và kết quả cao trong các cuộc thi, hội thi, kỳ thi.

Tiếp tục thực hiện Công văn số 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020-2021, đặc biệt cần lưu ý các nội dung giáo dục STEM được tích hợp trong các môn học phù hợp với đặc điểm bộ môn và khả năng đáp ứng của đội ngũ giáo viên, phân bổ số tiết một cách hợp lý giữa các môn học; quan tâm lồng ghép các hoạt động trải nghiệm STEM với hoạt động trải nghiệm nội môn, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Tổ chức ngày hội STEM; tổ chức cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường; thi làm đồ dùng thiết bị dạy học... Xây dựng và thực hiện tối thiểu 4 nội dung STEM thông qua các bài học. Lựa chọn môn học hoặc nhóm môn để tổ chức dạy bài học STEM, tối thiểu 01 bài học STEM/môn (nhóm môn) / khối lớp trong năm học.

*Các bài học Stem (kèm theo phụ lục 2)*

## **2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá:**

### **2.2.1. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học:**

#### **a. Mục tiêu:**

Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

*b. Chỉ tiêu:*

100% các môn học được dạy bằng các phương pháp, hình thức tổ chức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Thực hiện 3 chuyên đề cấp tổ, 01 chuyên đề cấp trường, tham gia 01 chuyên đề cấp cụm: (*cụ thể phụ lục 1*)

*c. Biện pháp thực hiện:*

\* Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành chuỗi các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 theo công văn số 2824/SGD&ĐT-GDTrH ngày 19/10/2017. Chỉ đạo và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông.

- Tạo bước chuyển biến căn bản về nâng cao chất lượng giáo dục văn hoá. Đảm bảo học sinh nắm chắc chuẩn kiến thức, kỹ năng từng môn học, phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo, năng lực tự học, tự rèn và kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, rèn luyện khả năng tự học của học sinh nhằm biến quá trình dạy học thành quá trình tự học có hướng dẫn, tạo cho các em có niềm vui, hứng thú trong học tập.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học trong kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014. Mỗi bài học bao gồm các hoạt động cơ bản sau: (1) Mở đầu (tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập) xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập gắn với kiến thức mới của bài học; (2) Hình

thành kiến thức mới (hoạt động với sách giáo khoa, thiết bị dạy học và học liệu để khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, vật thật); (3) Luyện tập (câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm) để phát triển các kỹ năng gắn với kiến thức mới vừa học; (4) Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn. Các hoạt động học trong mỗi bài học có thể được thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản và cộng đồng. Trong mỗi hoạt động, tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình. Đối với mỗi hoạt động, giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện theo các bước cơ bản sau: (1) Chuyển giao nhiệm vụ học tập: sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành; (2) Học sinh thực hiện nhiệm vụ, chú trọng hoạt động cá nhân trước khi hoạt động nhóm đôi, nhóm nhỏ (nếu cần): giáo viên quan sát, phát hiện những khó khăn của học sinh và có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp (gợi ý, định hướng về phương pháp, cách làm); (3) Tổ chức cho học sinh báo cáo, trình bày kết quả, thảo luận; (4) Giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh ghi nhận và vận dụng kiến thức.

Lưu ý: - *Đối với môn Lịch sử (Lịch sử và Địa lý)*: Tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau, kênh hình để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; thực hiện dạy học tại Bảo tàng, di tích đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. Khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên trên hệ thống GIS - Giới thiệu lịch sử, địa lý địa phương - tại địa chỉ <https://lichsu.dongtrieu.edu.vn> và Trung tâm dữ liệu bài giảng điện tử <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn> để hỗ trợ dạy học giáo dục địa phương. Thực hiện giảng dạy tại Bảo tàng tại địa phương và đưa cụ thể vào Kế hoạch giáo dục về đối tượng, thời gian thực hiện dạy học tại Bảo tàng, di tích).

- *Đối với môn Toán học*: Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng các phương pháp dạy học tích cực để tổ chức hoạt động dạy học; cụ thể hóa nội dung kiến thức học sinh thông qua các nhiệm vụ học tập cụ thể, đảm bảo “rõ ràng, dễ làm”. Khuyến khích sử dụng phương pháp lớp học đảo ngược, hình thức dạy học kết hợp. Chú trọng khâu kiểm tra, đánh giá trong mỗi giờ học; đảm bảo đo lường đúng hiệu quả học tập của học sinh và điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp; tăng cường lồng ghép các nội dung giảng dạy toán học có ứng dụng thực tiễn trong đời sống.

- *Đối với môn Ngữ văn*: Thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

môn Ngữ văn ở trường phổ thông và hướng dẫn triển khai của Sở GDĐT tại Công văn số 2447/SGDDĐT-GDPT ngày 30/8/2022.

- *Đối với các môn ngoại ngữ:* Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc, Viết), phát triển khả năng theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học; khuyến khích giáo viên áp dụng mô hình dạy học theo các hoạt động giao tiếp, lấy hoạt động giao tiếp vừa là mục đích vừa là phương tiện dạy học; tạo điều kiện để học sinh thực hành giao tiếp bằng Tiếng Anh; đa dạng hóa các hình thức dạy học, các hoạt động ngoại khóa để nâng cao kỹ năng giao tiếp cho giáo viên và học sinh.

- *Đối với các môn học khác:* Tăng cường khai thác tư liệu, tài liệu, học liệu số, thiết bị dạy học, thực hành theo đặc thù bộ môn; xác định nội dung cốt lõi, yêu cầu cần đạt để tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo kiến thức cơ bản, rèn luyện kỹ năng tự học, khai thác tài liệu theo từng môn học. Tăng dần yêu cầu vận dụng kiến thức đối với các đối tượng học sinh; kiểm tra, đánh giá phù hợp để thúc đẩy và nâng cao chất lượng dạy và học. Tăng cường quản lý, sử dụng tối đa hiệu quả các đồ dùng dạy học. Tích cực tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học. Quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan. Khai thác có hiệu quả Trung tâm dữ liệu bài giảng điện tử <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn> để hỗ trợ dạy học.

\* Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp (*nhà trường, tổ nhóm chuyên môn cần đưa cụ thể vào kế hoạch ở các bộ môn phù hợp*). Dạy ở bài học nào thì đưa nội dung cụ thể...

Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài lớp học và ngoài nhà trường. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà sao cho hiệu quả. Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; thi thí nghiệm - thực hành; thi kỹ năng sử dụng Tin học văn phòng; ngày hội Công nghệ thông tin; ngày hội sử dụng ngoại ngữ và các hội thi năng khiếu, các hoạt động giao lưu;... Các hoạt động nói trên tổ chức trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc

đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

- Kết hợp khai thác không gian trường học kết nối trong việc giao việc và hướng dẫn học sinh ở nhà. Giáo viên chủ nhiệm theo dõi và hỗ trợ học sinh trong việc tham gia không gian sinh hoạt của lớp; phối hợp với giáo viên bộ môn để hỗ trợ học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Cách thức xây dựng nguồn học liệu mở của nhà trường: Tổ, nhóm chuyên môn giáo viên bộ môn tích cực sưu tầm tài liệu, cập nhật, tích lũy, lưu trữ các nội dung tư liệu như bài giảng, ngân hàng đề kiểm tra, đề thi, xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập, giáo án, sáng kiến kinh nghiệm, tài liệu chuyên đề...và các tài liệu có liên quan đến việc giảng dạy và giáo dục học sinh. Đưa các thông tin cần tham khảo lên trang thông tin điện tử nhà trường tại địa chỉ: [thcsyenthongdongtrieu.edu.vn](http://thcsyenthongdongtrieu.edu.vn) và gmail công vụ với tên miền [dongtrieu.edu.vn](mailto:dongtrieu.edu.vn).

Tăng cường xây dựng câu hỏi và sử dụng ngân hàng đề thi trên mạng cho các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Tiếng Anh, Công nghệ. Giáo viên bộ môn tích cực sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trên trường học kết nối.

*Lưu ý:* Những nội dung đưa lên website và các địa chỉ gmail phải là những nội dung có nguồn gốc rõ ràng và đã được thẩm định. Đối với hệ thống câu hỏi, bài tập mỗi bộ môn phải được thảo luận, thống nhất trong tổ chuyên môn trước khi đưa vào nguồn học liệu. Tổ trưởng là người chịu trách nhiệm chính trước khi đưa các thông tin trên gmail của tổ.

\* Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Tiếp tục thực hiện xây dựng ngân hàng câu hỏi của các môn học, học liệu số, video bài giảng phục vụ hoạt động dạy và học tại đơn vị và bổ sung vào kho dữ liệu dùng chung của ngành theo hướng dẫn tại Công văn số 2443/SGDĐT-GDPT ngày 31/8/2021; tích cực khai thác video các bài giảng dùng chung trong danh sách video các bài học của các môn từ lớp 1 đến lớp 12 tại địa chỉ <https://bit.ly/dsvideobaigiang>. Hoàn thành các chỉ tiêu chuyển đổi số trong dạy và học theo chỉ đạo của Sở GDĐT tại Kế hoạch số 1027/KH-SGDĐT ngày 05/05/2023, Kế hoạch số 320/KH-PGDĐT ngày 04/5/2022 của Phòng GDĐT về Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Cụ thể: + Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch, quy chế tổ chức dạy học trực tuyến, trong đó tỉ trọng nội dung chương trình được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trên 2,0% ( các bài

giảng Elenrning...có kiểm tra đánh giá và có phản hồi, giáo viên tương tác với học sinh mọi lúc, mọi nơi); Các môn học có nội dung chuyển đổi số được lồng ghép, tích hợp trong chương trình giảng dạy của nhà trường và sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến ( như phần mềm dạy học Zoom, GoogleMeet, ...

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa các hình thức dạy học, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của nhà trường, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Khai thác, phát triển kho học liệu số, bài giảng điện tử, bài giảng trực tuyến dùng chung đảm bảo hiệu quả. Duy trì các hoạt động học tập dưới hình thức trực tuyến để tổ chức học sinh được thuyết trình, báo cáo sản phẩm, kết quả tự học; dành nhiều thời gian học trực tiếp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

\* Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục.

Thực hiện giáo dục học sinh khuyết tật theo công văn số 501/SGD&ĐT-GDTrH ngày 05/3/2020 về việc thực hiện giáo dục học sinh khuyết tật trong trường trung học. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn của Sở về những nội dung: Phương pháp quản lý học sinh giáo dục hòa nhập, học sinh khuyết tật cho cán bộ quản lý và tổ chức tập huấn phương pháp giáo dục hòa nhập, học sinh khuyết tật cho giáo viên dạy các môn học (*Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Văn học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Ngoại ngữ, Thể dục, Giáo dục quốc phòng và An ninh, Mĩ thuật, Âm nhạc*).

Tiếp tục triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông (*các trường trung học có học sinh khuyết tật đăng kí và triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông theo Công văn số 2161/SGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Sở GDĐT Quảng Ninh*). Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính:

+ Học sinh khuyết tật có khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục THCS được đánh giá, xếp loại theo các quy định như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập.

+ Học sinh khuyết tật không đủ khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục THCS được đánh giá dựa trên sự nỗ lực, tiến bộ của học sinh và không xếp loại đối tượng này.

#### 2.2.1. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá a. Mục tiêu:

- Đánh giá đúng thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kĩ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập.

- Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình GDPT hiện hành;

*b. Chỉ tiêu:*

- Thực hiện đánh giá đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh theo hướng dẫn đánh giá, xếp loại học sinh THCS theo quy định của Bộ GDĐT:

+ Các môn học và hoạt động giáo dục lớp 9 đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011; thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT;

+ Các môn học và hoạt động giáo dục lớp 6, 7, 8 đánh giá theo thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT

Các bài kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kỳ thực hiện đề chung trong toàn khối và tổ chức theo lịch chung của toàn trường. Kiểm tra giữa kỳ I: Tuần 9; Kiểm tra giữa kỳ II: Tuần 26

*c. Biện pháp thực hiện*

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá học sinh theo quy định tại các thông tư của Bộ GDĐT và theo hướng dẫn của Sở GDĐT<sup>7</sup>.

- Tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi, kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Thực hiện báo cáo kiểm tra thường xuyên và định kỳ trên hệ thống phần mềm nhằm quản trị mục tiêu về chất lượng của đơn vị.

Trong đó lưu ý với một số môn học bắt buộc:

+ *Đối với môn Ngữ văn:* Tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT và Công văn số 2447/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022 của Sở GDĐT đối với khối lớp: 6, 7, 8; khuyến khích các nhà trường vận dụng nội dung kiểm tra, đánh giá đối với khối lớp 9.

+ *Đối với môn Toán:* Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc đo lường kết quả học tập của người học bằng các ứng dụng trực tuyến, nhằm mục đích quản lí được mục tiêu nâng cao chất lượng; cải tiến chất

---

<sup>7</sup> Thông tư 58/2011/TT- BGDĐT; thông tư 26/2020/TT – BGDĐT; Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT; Công văn số 2406/SGDĐT-GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 22, Công văn số 2272/SGDĐT-GDPT ngày 21/8/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh THCS, THPT từ năm học 2023-2024.

lượng dạy và học của bộ môn, nâng cao kết quả thi tốt nghiệp đối với từng lớp, từng đối tượng học sinh.

+ *Đối với môn ngoại ngữ*: Kiểm tra, đánh giá đảm bảo đầy đủ 4 kỹ năng nhằm đáp ứng yêu cầu năng lực đầu ra ngoại ngữ của từng cấp học.

+ *Đối với môn Lịch sử (Lịch sử và Địa lý)*: Tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, để ghi nhớ hiệu quả sự kiện, ngày, tháng, năm, địa điểm, số liệu.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ với môn KHTN được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra đánh giá định kỳ được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã được thực hiện trong kế hoạch dạy học, bảo đảm tỷ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định<sup>8</sup>, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Căn cứ theo đặc trưng từng bộ môn, các tổ, nhóm chuyên môn thống nhất đề cương ôn tập phù hợp với bộ môn, theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Ra đề kiểm tra: Ban giám hiệu nhà trường thành lập 01 Hội đồng ra đề và sao in đề kiểm tra học kỳ: Chủ tịch hội đồng là hiệu trưởng; Phó chủ tịch hội đồng là phó hiệu trưởng; các thành viên là tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn và giáo viên có kinh nghiệm, chuyên môn vững vàng. Mỗi hội đồng ra đề kiểm tra phải có 01 bộ đề lưu tại trường và 01 bộ gửi về Phòng GD&ĐT (qua hộp thư chuyên môn). In đề kiểm tra và phát hành đến từng học sinh.

- Tổ chức coi, chấm kiểm tra: Thực hiện nghiêm túc quy chế coi, chấm kiểm tra theo công văn số 3219/SGD&ĐT-GDTrH ngày 26/11/2018 về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra học kỳ từ năm học 2018-2019. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn bộ việc chỉ đạo và tổ chức tất cả các khâu của kiểm tra học kỳ tại trường;

### **2.3. Công tác giáo dục hòa nhập**

#### **a. Mục tiêu:**

Giúp trẻ khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như những người học khác, giúp các em có kiến thức THCS cơ bản để có thể học tiếp lớp học, cấp học trên. Hướng dẫn và tạo điều kiện cho trẻ giao tiếp với bạn bè, thầy cô tạo cơ hội phát triển năng lực bản thân góp phần tạo bầu không khí thân thiện trong nhà trường. Hướng dẫn học sinh biết ứng xử với những sự việc xung quanh mình, học tập, vui chơi lành mạnh, từng bước hình thành sự tự tin của trẻ trước bạn bè, tập thể và cộng đồng.

Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc, giáo dục cho trẻ khuyết tật.

<sup>8</sup> Thông tư số 09/2021/TT- BGDDT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong CSGDPT và cơ sở GDTX.

*b. Chỉ tiêu:*

- Học sinh khuyết tật đi học đầy đủ, hoà nhập với học sinh trong lớp để học tập, được tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường phù hợp với năng lực của cá nhân, được tạo điều kiện để rèn luyện bản thân.
- Kết thúc năm học, các em HS khuyết tật có mức học tập đạt trung bình như những học sinh bình thường, được đảm bảo được hoà nhập rèn luyện tu dưỡng về đạo đức và học tập, cũng như việc tham gia các hoạt động tập thể do nhà trường tổ chức.
- 100% học sinh khuyết tật được quan tâm giáo dục, đánh giá xếp loại phù hợp với khả năng của cá nhân.

*c. Biện pháp thực hiện:*

Thực hiện giáo dục học sinh khuyết tật theo công văn số 501/SGD&ĐT-GDTrH ngày 05/3/2020 về việc thực hiện giáo dục học sinh khuyết tật trong trường trung học. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn của Sở về những nội dung: Phương pháp quản lý học sinh giáo dục hòa nhập, học sinh khuyết tật cho cán bộ quản lý và tổ chức tập huấn phương pháp giáo dục hòa nhập, học sinh khuyết tật cho giáo viên dạy các môn học (Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Văn học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Ngoại ngữ, Thể dục, Giáo dục quốc phòng và An ninh, Mỹ thuật, Âm nhạc).

Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên giảng dạy các lớp có học sinh khuyết tật phối hợp thực hiện các giải pháp theo mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông (theo công văn số 2161/SGDĐT-GDTrH ngày 18/9/2015 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh).

Căn cứ vào thực tế dạng dạng khuyết tật và khả năng của 4 học sinh (3 học sinh khuyết tật trí tuệ, 01 khuyết tật vận động) giáo viên chủ nhiệm và giáo viên giảng dạy thực hiện đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học<sup>9</sup>.

Đối với học sinh khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập, kết quả giáo dục môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chung được đánh giá như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu 4 chung được đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân; không đánh giá những nội dung môn học, môn học hoặc nội dung giáo dục được miễn.

- Nhà trường đảm bảo quyền lợi cho GVCN và GV giảng dạy các lớp có học sinh khuyết tật được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, giáo dục học sinh khuyết tật và báo cáo về giáo dục hòa nhập về phòng GD&ĐT theo quy định.

(Có kế hoạch cụ thể để thực hiện)

<sup>9</sup> Thông tư số: 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

## 2.4. Quản lý chất lượng giáo dục toàn diện

a. *Mục tiêu:* Duy trì, giữ vững những thành tích đã đạt được và phấn đấu đạt được những thành tích cao hơn.

b. *Chỉ tiêu:*

- **Khối 6, 7, 8:**

| TT          | Học lực   | Khối | TS HS | Tốt |        | Khá |        | Đạt |        | Chưa đạt |       |
|-------------|-----------|------|-------|-----|--------|-----|--------|-----|--------|----------|-------|
|             |           |      |       | SL  | %      | SL  | %      | SL  | %      | SL       | %     |
| 1           | Học tập   | 6    | 158   | 22  | 13,92% | 67  | 42,41% | 69  | 43,67% | 0        | 0,00% |
| 2           |           | 7    | 122   | 17  | 13,93% | 29  | 23,77% | 72  | 59,02% | 4        | 3,28% |
| 3           |           | 8    | 129   | 11  | 8,53%  | 39  | 30,23% | 75  | 58,14% | 4        | 3,10% |
| Toàn trường |           |      | 409   | 50  | 12,22% | 135 | 33,01% | 216 | 52,81% | 8        | 1,96% |
| TT          | Hành kiểm | Khối | TS HS | Tốt |        | Khá |        | Đạt |        | Chưa đạt |       |
|             |           |      |       | SL  | %      | SL  | %      | SL  | %      | SL       | %     |
| 1           | Rèn luyện | 6    | 158   | 125 | 79,11% | 26  | 16,46% | 7   | 4,43%  | 0        | 0,00% |
| 2           |           | 7    | 122   | 82  | 67,21% | 30  | 24,59% | 10  | 8,20%  | 0        | 0,00% |
| 3           |           | 8    | 129   | 101 | 78,29% | 20  | 15,50% | 8   | 6,20%  | 0        | 0,00% |
| Toàn trường |           |      | 409   | 308 | 75,31% | 76  | 18,58% | 25  | 6,11%  | 0        | 0,00% |

- **Khối 9:**

| TT          | Học lực   | Khối | TS HS | Giỏi |        | Khá |        | Trung bình |        | Yếu |       | Kém |       |
|-------------|-----------|------|-------|------|--------|-----|--------|------------|--------|-----|-------|-----|-------|
|             |           |      |       | SL   | %      | SL  | %      | SL         | %      | SL  | %     | SL  | %     |
| Học lực     |           | 9    | 119   | 18   | 15,13% | 39  | 32,77% | 62         | 52,10% | 0   | 0,00% | 0   | 0,00% |
| Toàn trường |           |      | 119   | 18   | 15,13% | 39  | 32,77% | 62         | 52,10% | 0   | 0,00% | 0   | 0,00% |
| TT          | Hạnh kiểm | Khối | TSHS  | Tốt  |        | Khá |        | Trung bình |        | Yếu |       | Kém |       |
|             |           |      |       | SL   | %      | SL  | %      | SL         | %      | SL  | %     | SL  | %     |
| Hạnh kiểm   |           | 9    | 119   | 93   | 78,15% | 20  | 16,81% | 3          | 2,52%  | 0   | 0,00% | 0   | 0,00% |
| Toàn trường |           |      | 119   | 93   | 78,15% | 20  | 16,81% | 3          | 2,52%  | 0   | 0,00% | 0   | 0,00% |

- *Chất lượng giáo dục:*

+ Lên lớp thẳng: 98,04%; Lên lớp sau thi lại: 99 % trở lên.

+ Học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS: 100%

+ Tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập: 70% trở lên.

- *Công nhận Danh hiệu thi đua đối với học sinh:*

\* Khối 9:

+ Danh hiệu học sinh Giỏi: 18 học sinh (chiếm 2,84%)

+ Danh hiệu học sinh Tiên tiến: 39 học sinh (Chiếm 7,37%)

\* Khối 6, 7, 8:

+ Danh hiệu học sinh Xuất sắc: 5 học sinh (chiếm 0,95%)

+ Danh hiệu học sinh Giỏi: 45 học sinh (chiếm 8,51%)

- *Học sinh giỏi các môn văn hóa:*

+ Cấp thị xã: từ 5-10 HS;

- + Cấp tỉnh: từ 1-2 HS;
- *TDTT*:
- + Cấp thị xã: 03 học sinh trở lên
- + Cấp tỉnh: 01 học sinh trở lên
- + Toàn đoàn: đạt khuyến khích trở lên
- *Tin học trẻ*: + Cấp thị xã: đạt 1 giải trở lên
- *Hội thi KHKT cấp thị xã*: đạt 1 giải trở lên

### c. Biện pháp thực hiện

Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong nhà trường. Gắn trách nhiệm cá nhân của Hiệu trưởng với tất cả các hoạt động của đơn vị, trách nhiệm của cá nhân Phó hiệu trưởng với các hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các Tổ trưởng chuyên môn theo hướng Tổ trưởng là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Hiệu trưởng về việc điều hành, sử dụng và phân phối nguồn lực trong tổ; về chất lượng giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác của giáo viên trong phạm vi tổ theo đúng quy định nhằm góp phần đạt được các mục tiêu kế hoạch nhà trường đề ra. Gắn trách nhiệm của GVCN với các hoạt động của lớp chủ nhiệm.

Quy định trách nhiệm giải quyết công việc theo nhiệm vụ được phân công đúng chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của từng thành viên theo điều lệ nhà trường và quy chế làm việc, đồng thời tạo điều kiện cho từng thành viên phát huy sở trường, tính chủ động, năng lực sáng tạo của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, công khai kế hoạch kiểm tra ngay từ đầu năm học để mọi cá nhân chủ động trong thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện kiểm tra thường xuyên để duy trì nề nếp, kỷ cương trong nhà trường. (Có kế hoạch cụ thể để thực hiện)

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc một số hồ sơ, sổ điện tử trong nhà trường; Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các nhà trường; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương; nâng cao hiệu quả quản lý nhà trường, thực hiện nghiêm túc việc công khai hóa các hoạt động giáo dục của nhà trường theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của bộ tài chính thông tư sửa đổi thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ trên bảng tin, website của nhà trường; không để tình trạng lạm thu, thực hiện sai chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng cơ quan đơn vị và từng chức danh quản lý.

## 2.5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

### a. Mục tiêu:

Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và CMHS nhà trường.

*b. Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh lớp 9 được tham gia học các chủ đề về GDHN, được tuyên truyền định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo nội dung Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phần đầu tỉ lệ học sinh lớp 9 tham gia học nghề sau tốt nghiệp THCS: 15%

*c. Biện pháp thực hiện*

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Công văn số 2284/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong GDTrH từ năm học 2020-2021 bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Trên cơ sở chương trình Giáo dục hướng nghiệp do Bộ GD&ĐT ban hành, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục môn học Hướng nghiệp theo hướng sắp xếp lại nội dung dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, xây dựng các chủ đề, bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu để thực hiện trong nhà trường. Các chủ đề giáo dục hướng nghiệp đối với lớp 9 được xây dựng thành 3 hoạt động, mỗi hoạt động gồm 3 chủ đề, được tổ chức chung cho toàn khối 9.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

Thông qua các giờ học hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa tuyên truyền tới học sinh và CMHS nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Phối hợp với các cơ sở dạy nghề của địa phương tuyên truyền tới CMHS và học sinh định hướng phân luồng học sinh phổ thông;

Tăng cường hình thức trải nghiệm thực tế trong giáo dục hướng nghiệp cho HS. Phối hợp với các tổ chức ngành nghề của địa phương và CMHS tổ chức cho HS trải nghiệm tại các cơ sở sản xuất, các ngành nghề đặc trưng của địa phương

Gắn nội dung giáo dục định hướng nghề nghiệp với hoạt động giáo dục STEM; tăng cường các hoạt động sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn, theo cụm trường và công tác kiểm tra đánh giá nội dung giáo dục STEM.

### **3. Công tác xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; cảnh quan môi trường trong, ngoài nhà trường**

#### *a. Mục tiêu:*

Khai thác sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ thông tin cùng với các phần mềm dạy học phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn.

#### *b. Chỉ tiêu:*

Thực hiện nghiêm Quy chế về quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021, Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT ngày 05/8/2021 đính chính khoản 4 Điều 3 và mục e, khoản 2, Điều 10 của Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021).

Cơ sở vật chất: Tham mưu với phòng GD&ĐT đầu tư xây dựng 5 phòng học và 4 phòng bộ môn; sửa chữa thay thế hệ thống cửa và sơn các phòng học bộ môn và khu hiệu bộ để đảm bảo tiêu chí CSVC trường chuẩn Quốc gia

Thiết bị dạy học: Mua sắm bổ sung đảm bảo mỗi khối lớp có 1 bộ thiết bị đồ dùng dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu được ban hành theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT; Mua sắm bổ sung các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục.

Xây dựng thư viện đạt danh hiệu “Thư viện Tiên tiến”.

Xây dựng cảnh quan nhà trường: Trồng bổ sung cây bóng mát, cây cảnh.

#### *c. Biện pháp thực hiện:*

- Ngay từ đầu năm học nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn kết hợp với nhân viên thiết bị tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học đã có, lập sổ theo dõi để nắm được thực trạng thiết bị dạy học, để loại bỏ các thiết bị hư hỏng không dùng được; sắp xếp TBDH khoa học, hợp lý; xây dựng kế hoạch bổ sung mua sắm thêm TBDH.

+ Căn cứ công văn Hướng dẫn số 120/HD-SGDĐT ngày 14/1/2014 của Sở GDĐT về việc thực hiện trang bị, quản lý và khai thác sử dụng thiết bị dạy học và phòng học bộ môn từ năm học 2013-2014, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học và phòng học bộ môn để tổ chức các giờ học thực hành theo đúng quy định của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; quản lý tốt thiết bị dạy học và phòng học bộ môn, nhất là hoá chất các loại; có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo qui định để theo dõi việc trang bị, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học.

+ Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học bộ môn trong kế hoạch giáo dục môn học; tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng. Nhà trường có biện pháp kiểm tra giám sát việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên theo kế hoạch đã xây dựng.

+ Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên làm công tác thiết bị dạy học. Khuyến khích giáo viên tự làm thiết bị dạy học và yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

Triển khai thực hiện công văn số 1500/SGDDT-GDTrH ngày 31/5/2021 của Sở GDĐT về việc tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm dạy học; Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước để mua sắm bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học; sửa chữa CSVC nhà trường đảm bảo đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình GDTrH; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, không để thiết bị dạy học được trang bị đến trường nhưng không được đưa ra lớp để sử dụng; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.

Công tác thư viện trường học:

+ Thực hiện nhiệm vụ theo Luật Thư viện số 46/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 21/11/2019; Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện; Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

+ Chú trọng phát triển văn hóa đọc, phát huy hiệu quả hoạt động của thư viện nhà trường, tủ sách lớp học: Tổ chức các hoạt động giới thiệu sách và các hoạt động liên quan để phát động sâu rộng phong trào đọc sách trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Thực hiện phong trào “Góp một cuốn sách để được đọc nhiều cuốn sách”. Xây dựng kế hoạch và tổ chức “Ngày hội đọc sách” vào tháng 4/2022 nhằm xây dựng văn hóa đọc cho học sinh và lan tỏa văn hóa đọc tới người dân trong cộng đồng dân cư ở địa phương. Tổ chức phong trào đọc sách tại lớp và thi giới thiệu cuốn sách hay trong tủ sách lớp học để.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của thư viện. Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, nhà trường phát huy vai trò của Đội thiếu niên trong việc tổ chức phát triển văn hóa đọc, tổ chức hoạt động tại thư viện nhà trường.

Căn cứ theo Thông tư 16/2022/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ GD&ĐT Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục Mầm non và phổ

thông. Chỉ đạo nhân viên thư viện thực hiện sắp xếp, bảo quản, xây dựng kế hoạch sử dụng thư viện hiệu quả, thiết thực, bảo đảm tất cả học sinh được sử dụng sách và các tư liệu trong thư viện. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận thư viện đạt “Thư viện tiên tiến” vào tháng 5 của năm học.

#### **4. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học**

##### **4.1. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học:**

###### **a. Mục tiêu:**

Nhằm chủ động ứng phó có hiệu quả nhất góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cán bộ, giáo viên, người lao động, học sinh trong nhà trường; đảm bảo xây được môi trường “đọc và học” tuyệt đối an toàn, thực hiện “mỗi trường học là một vùng xanh”.

###### **b. Chỉ tiêu:**

100% CBGVNV, học sinh và cha mẹ học sinh được truyền thông về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học.

100% CBGVNV, HS trong nhà trường được theo dõi, giám sát về sức khỏe.

Nhà trường đảm bảo vệ sinh môi trường, nguồn lực và cơ sở vật chất sẵn sàng đáp ứng kịp thời với các tình huống về dịch bệnh trong các nhà trường.

###### **c. Biện pháp thực hiện:**

Phối hợp chặt chẽ với trạm Y tế tại địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.

Thường xuyên, liên tục rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; kịp thời phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

Triển khai hiệu quả công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh gắn với chương trình "sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025", chương trình "y tế trường học trong giáo dục mầm non phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025".

(Có kế hoạch cụ thể)

##### **4.2. Công tác đảm bảo An toàn, An ninh trật tự và An toàn phòng chống tai nạn thương tích:**

###### **a. Mục tiêu:**

Đảm bảo “An toàn về an ninh, trật tự” trường học theo quy định tại Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an Quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “an toàn, an ninh trật tự”.

###### **b. Chỉ tiêu:**

Nhà trường được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn, An ninh trật tự năm 2022” và đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”

*c. Biện pháp thực hiện:*

Căn cứ Thông tư Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an Quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “an toàn, an ninh trật tự” nhà trường xây dựng kế hoạch đăng ký phấn đấu nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn, An ninh trật tự” với các nội dung sau:

(1) Quý I hằng năm, tổ chức Đảng có nghị quyết chuyên đề riêng hoặc lồng ghép công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo hằng năm (đối với nơi có tổ chức Đảng), cơ sở giáo dục có kế hoạch về bảo đảm an ninh, trật tự và đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; có nội quy, quy định bảo vệ cơ sở giáo dục, bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý giáo dục người học, phòng, chống cháy nổ phù hợp với tình hình thực tiễn; 100% cán bộ, công nhân viên, người lao động, người dạy, người học được phổ biến quán triệt các nội quy, quy định nêu trên và tiêu chí xây dựng cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; có ít nhất 01 mô hình phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả.

(2) Triển khai, thực hiện đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế, chương trình, kế hoạch phối hợp với lực lượng Công an (nếu có), các quy định của địa phương về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; có hình thức, biện pháp phối hợp quản lý học sinh giữa cơ sở giáo dục và Ban Đại diện cha mẹ học sinh (đối với cấp học phổ thông) trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

(3) Không để xảy ra một trong các trường hợp:

- a) Tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật;
- b) Hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự;
- c) Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo;
- d) Đình công, lãn công trái pháp luật;
- đ) Tội phạm nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng) hoặc nếu có, kịp thời phát hiện, sử dụng đồng bộ các biện pháp giảm thiểu hậu quả và báo cáo ngay cấp có thẩm quyền để xử lý;
- e) Vi phạm các quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước;
- g) Cháy, nổ nghiêm trọng; tai nạn lao động chết người; sự cố nghiêm trọng; vi phạm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm gây hậu quả nghiêm trọng trở lên theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp bất khả kháng);

(4) Không để xảy ra bạo lực học đường, cán bộ, công nhân viên, người lao động, người dạy, người học phạm tội hoặc mắc tệ nạn xã hội bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện QĐ số 4458/2007/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/ 2007 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định về xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông:

+ Trang bị kiến thức về phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh tới cán bộ, giáo viên trong trường, trong đó đặc biệt chú trọng đội ngũ giáo viên Thể dục, giáo viên chủ nhiệm, cán bộ đoàn, đội, nhân viên y tế;

+ Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em: Cùng với tuyên truyền trong chương trình phát thanh măng non, các giờ chào cờ đầu tuần, các giờ sinh hoạt lớp, hoạt động ngoại khóa, tuyên truyền phòng, chống tai nạn thương tích cần gắn với các hoạt động vui chơi, giải trí, trải nghiệm, lồng ghép trong giảng dạy các bộ môn văn hóa.

+ Cải tạo môi trường học tập và sinh hoạt; khắc phục các nguy cơ thương tích trong trường học, có tủ thuốc và các dụng cụ sơ cấp cứu theo quy định; có quy định về phát hiện và xử lý tai nạn, thương tích ở trường học; có phương án khắc phục các yếu tố nguy cơ gây tai nạn và phương án dự phòng xử lý tai nạn, thương tích.

+ Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh nhà trường nhận thức đầy đủ trường học an toàn phòng chống TNTT là trường học mà các yếu tố nguy cơ gây tai nạn, thương tích cho học sinh được phòng, chống và giảm thiểu tới đa hoặc loại bỏ. Toàn bộ học sinh của trường được sống và học tập trong một môi trường an toàn. Quá trình xây dựng trường học an toàn phòng chống TNTT phải có sự tham gia của tất cả học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, cha mẹ học sinh và các cấp chính quyền.

## **5. Công tác phổ cập giáo dục- xóa mù chữ**

### **a. Mục tiêu:**

Quán triệt sâu sắc và đẩy mạnh tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện nhiệm vụ của cấp giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 03/03/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều về việc thực hiện nhiệm vụ của cấp giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn thị xã Đông Triều, giai đoạn 2021 - 2025.

### **b. Chỉ tiêu:**

Tuyển sinh lớp 6: 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trong độ

tuổi trên địa bàn nhà trường quản lý.

Tỉ lệ chuyên cần trong toàn trường: 99,8%. Không có học sinh bỏ học.

Duy trì giữ vững chuẩn PCGD THCS mức độ 3; Xóa mù chữ mức độ 2

*c. Biện pháp thực hiện:*

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện nhiệm vụ của cấp giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 03/03/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều về việc thực hiện nhiệm vụ của cấp giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn thị xã Đông Triều, giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 01/03/2023 của UBND thị xã Đông Triều về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC trên địa bàn thị xã Đông Triều năm 2023. Tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn thông qua các hội nghị toàn thể, đặc biệt là hội nghị CMHS. Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác PCGD, phân công trách nhiệm điều tra, cập nhật thông tin kịp thời đối với học sinh thuộc địa bàn quản lý.

Tham mưu với địa phương quan tâm củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục của phường. Phân công Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn đồng thời phụ trách công tác PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ phổ cập giáo dục; thường xuyên cập nhật thông tin trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Tham mưu với lãnh đạo địa phương phân khai kinh phí cho công tác điều tra phổ cập giáo dục; chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ban ngành, đoàn thể, các khu thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn phường Yên Thọ. phối hợp với các lực lượng vào cuộc huy động triệt để các đối tượng diện phổ cập giáo dục trung học cơ sở ra lớp; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD THCS; phường Yên Thọ đạt phổ cập Giáo dục mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

- Sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, xóa mù chữ, thường xuyên cập nhật và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống đáp ứng tốt công tác kiểm tra, đánh giá, báo cáo.

*(Có kế hoạch cụ thể để thực hiện)*

## **6. Công tác KĐCLGD- xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

*a. Mục tiêu:*

Thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đảm bảo các tiêu chí đều đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức 2 và Chuẩn quốc gia mức độ 1 theo thông tư số 18/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

*b. Chỉ tiêu:*

Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện sưu tầm minh theo hướng dẫn tại công văn 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của bộ Giáo dục và Đào

tạo và công văn 1816/SGDDĐT-GDTrH ngày 26/7/2018 của Giáo dục và Đào tạo Ninh về việc hướng dẫn xác định nội hàm gọi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường trung học từ năm học 2019 - 2020 hoàn thiện hồ sơ gửi về Phòng GD&ĐT trước ngày 31/05/2025 để đề nghị đánh giá ngoài và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia.

*c. Biện pháp thực hiện:*

Căn cứ thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đảm bảo các tiêu chí đều đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Tham mưu cho các cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư nguồn lực, xây dựng hoàn thiện các hạng mục công trình của nhà trường đảm bảo các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 gắn với chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, nông thôn kiểu mẫu tại địa phương: Đầu tư tài chính để cải tạo hệ thống đường điện và các hạng mục CSVC nhà trường.

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, tiến hành thu thập minh chứng phục vụ công tác đánh giá trường theo hướng dẫn tại thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia và công văn số 1816/SGDDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gọi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn Quốc gia trường trung học từ năm học 2019-2020. Thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý và thu thập minh chứng, phiếu đánh giá tiêu chí và xây dựng báo cáo tự đánh giá, hoàn thiện hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài: Lập thư mục đề quản lý hồ sơ minh chứng phục vụ đánh giá ngoài. *(Có kế hoạch cụ thể để thực hiện)*

Bổ sung phương hướng chiến lược phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và của nhà trường. Tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá hàng năm, thực hiện lưu trữ sơ để phục vụ công tác kiểm định chất lượng trong giai đoạn tiếp theo.

Ban giám hiệu nhà trường thực hiện hoạt động tự đánh giá, tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư nguồn lực, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2020-2025 gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

## **7. Công tác nghiên cứu KH&CN-Ứng dụng CNTT**

*a. Mục tiêu:*

Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thấy rõ vai trò quan trọng trong việc ứng dụng CNTT góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và dạy học trong nhà trường.

*b. Chỉ tiêu:*

100% CB, GV, NV có địa chỉ email và thường xuyên sử dụng địa chỉ email

trong làm việc, trong trao đổi thông tin và truy cập hệ thống thông tin trên mạng để phục vụ trong công việc giảng dạy, quản lý.

100% CB, GV, NV ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và giảng dạy có hiệu quả.

CBGVNV và học sinh sử dụng dịch vụ công trực tuyến về GD&ĐT

### *c. Biện pháp thực hiện:*

Nhà trường xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao.

Giáo viên dạy học khai thác hiệu quả các phần mềm dạy học của từng bộ môn, phần mềm hỗ trợ dạy và học tích cực.

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh trên trang quản lý nhà trường (<http://qlth.quangninh.edu.vn>), khai thác có hiệu quả các chức năng được xây dựng trong hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý, dự báo và điều chỉnh kế hoạch nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ của đơn vị; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng qua email và website trường học

Sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý đội ngũ, quản lý tài chính, quản lý hoạt động chuyên môn.... Thực hiện việc nhập số liệu vào hệ thống SMAS theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu.

Tích cực tuyên truyền hướng dẫn CBGV-NV, học sử dụng dịch vụ công trực tuyến về GD&ĐT mức độ 3 trở lên; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường CQG và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo.

## **8. Công tác quản lý đội ngũ**

### *a. Mục tiêu:*

Thực hiện chuẩn hóa và bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

### *b. Chỉ tiêu:*

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng.

Kết quả xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

+ Hiệu trưởng: Mức tốt: 01 (100)%

+ Phó hiệu trưởng: Mức tốt: 01 (100)%

+ Giáo viên: Mức Tốt: 12/21 (57,14%); Mức Khá: 6/21 (28,57%); Mức Chưa Đạt: 3/21 (14,29%)

Đề xuất tuyển dụng giáo viên đảm bảo đủ số lượng đề nghị cấp đủ số lượng giáo viên 1,9 GV/Lớp và các vị trí TPT Đội, nhân viên theo thông tư 16/2017/TT-BGDĐT

- Tạo điều kiện cho giáo viên chưa đạt chuẩn đi học bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

*c. Biện pháp thực hiện:*

- Xây dựng kế hoạch quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng Căn cứ thông tư 14/2018/TTBGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; hướng dẫn số 4529/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01/10/2018 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện thông tư số 14/2018/TTBGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2018/TTBGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; hướng dẫn số 4530/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01/10/2018 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện thông tư số 20/2018/TTBGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

- Tiếp tục triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy. Tiếp tục rà soát, tham mưu bổ sung và phát huy đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, tổ chức hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên chủ nhiệm cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng/trực tiếp, thường xuyên, liên tục, ngay tại nhà trường; gắn với nội dung các modul đã được tập huấn triển khai CT GDPT 2018 (theo Chương trình ETEP) với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và chọn là chuyên đề sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và liên trường.

- Giáo viên, cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023-2024 theo Điều 8, Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT, duyệt và báo cáo theo phân cấp trước ngày 01/10/2023. Thực hiện hoàn thành việc bồi dưỡng các modul trong chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch.

- Thực hiện rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định, báo cáo cơ quan quản lý theo phân cấp để thực hiện việc điều động, tuyển dụng kịp thời.

- Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung. Tạo điều kiện cho đội ngũ nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- Động viên giáo viên tự học tập, tham gia các lớp học nâng chuẩn, động viên giáo viên thi giáo viên giỏi các cấp

- Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng giáo viên tại trường thông qua tổ chức sinh hoạt chuyên môn hàng tuần, hội giảng, hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu bài khó...qua đó xây dựng mỗi môn 1 giáo viên cốt cán. Xây dựng nhà trường thành tập thể đoàn kết, gắn bó.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện Chương trình GDPT 2018 gắn với thực tiễn của địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên, kịp thời uốn nắn những lệch lạc trong việc thực hiện quy chế chuyên môn.

- Tạo điều kiện để giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán tham gia bồi dưỡng các mô-đun; tạo điều kiện và tổ chức bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ thông qua sinh hoạt chuyên đề, thông qua dự giờ thăm lớp để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức dạy học trực tuyến và triển khai tập huấn, bồi dưỡng đại trà tại nhà trường. Khuyến khích giáo viên tham gia Cộng đồng Giáo viên sáng tạo Việt Nam ([facebook.com/groups/mievietnam](https://facebook.com/groups/mievietnam)), Trung tâm học tập dành cho giáo viên ([education.microsoft.com/vi-vn](https://education.microsoft.com/vi-vn)), khai thác Kho học liệu số Hệ tri thức số hóa Việt ([igiaoduc.vn](https://igiaoduc.vn)).

- Ưu tiên bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn giáo viên của một số môn học để tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý theo Chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ căn cứ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Tập trung bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống. Nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023-2024 theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, từ đó chỉ đạo mỗi CBGV căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân cụ thể. Cuối năm học các tổ chuyên môn thực hiện việc nghiệm thu kết quả của giáo viên, nhà trường tổng hợp báo cáo về phòng GD&ĐT. Đẩy mạnh phong trào tự bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên thông qua việc dự giờ, thăm lớp, nghiên cứu tài liệu.

- Quan tâm, triển khai các giải pháp để nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý học sinh trung học.

- Thực hiện rà soát, đánh giá năng lực giáo viên tiếng Anh; tạo điều kiện cho GV được bồi dưỡng năng lực giáo viên ngoại ngữ theo chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc.

- Tạo điều kiện, động viên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các cuộc thi, hội thi để bồi dưỡng phát triển năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua dạy tốt.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ thông qua sinh hoạt chuyên đề cấp trường và liên trường. Thành lập tổ giáo viên cốt cán các bộ môn làm nòng cốt trong công tác bồi dưỡng đội ngũ.

## **9. Công tác kiểm tra nội bộ; giải quyết đơn thư khiếu nại; cải cách hành chính; công khai hóa các thông tin.**

### **9.1. Công tác kiểm tra nội bộ**

#### **a. Mục tiêu:**

- Giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Biến quá trình KTNB thành quá trình tự kiểm tra thực hiện quy định về chuyên môn nghiệp vụ để tự đánh giá, rút kinh nghiệm trong thực thi nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo.

#### **b. Chỉ tiêu:**

100% cán bộ quản lý được kiểm tra công tác quản lý

100% giáo viên nhân viên được kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ.

100% học sinh trong nhà trường được kiểm tra hoạt động học tập và rèn luyện.

100% tổ chuyên môn được kiểm tra hoạt động của tổ

#### **c. Biện pháp thực hiện:**

- Căn cứ vào hướng dẫn công tác KTNB trường học của Phòng GD&ĐT, xây dựng kế hoạch KTNB của đơn vị; tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng mục đích, đạt yêu cầu, hoàn thành các nội dung KTNB.

- Đưa nội dung đánh giá công tác KTNB vào chương trình công tác hàng tháng của đơn vị.

- Sơ kết, tổng kết công tác KTNB theo học kỳ, năm học.

(Có kế hoạch cụ thể để thực hiện)

### **9.2. Giải quyết đơn thư khiếu nại.**

#### **a. Mục tiêu:**

Tiếp nhận các thông tin, kiến nghị, phản ánh góp ý những vấn đề có liên quan đến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, công tác quản lý điều hành của nhà trường.

- Tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Hiệu trưởng để xem xét, giải quyết hoặc trả lời công dân theo đúng quy định của pháp luật.

*b. Chỉ tiêu:*

Công tác tiếp dân giải quyết khiếu nại tố cáo đúng pháp luật. Tiếp nhận, xử lý, giải quyết và trả lời kết quả đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đúng thẩm quyền, đúng thời gian theo qui định của pháp luật.

- Giải quyết khiếu nại tố cáo công khai minh bạch, chính xác, kịp thời.
- Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo

*c. Biện pháp thực hiện:*

- Nghiên cứu các nghị định, văn bản hướng dẫn của cấp trên, quán triệt hướng dẫn CB, GV, NV đọc Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Kỹ năng giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đối với giáo viên cần tập huấn Luật khiếu nại, tố cáo, thông tin các chế độ chính sách... để giáo viên nắm được các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Phát huy vai trò giám sát của chi bộ, Công đoàn trường
- Thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đúng thời hạn các đơn thư khiếu nại, đơn tố cáo tiếp nhận được.

**9.3. Công tác cải cách hành chính.**

*a. Mục tiêu:*

- Thực hiện hiệu quả các nội dung CCHC trong nhà trường. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ CB, CC, VC đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng đội ngũ viên chức, người lao động của nhà trường có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ phục vụ tốt yêu cầu của nhân dân, phụ huynh, học sinh; tạo môi trường cho các tổ chức, cá nhân tuân thủ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường và của ngành.

- Nâng cao chất lượng công tác hành chính ở nhà trường; có tinh thần trách nhiệm trong công tác tiếp dân, giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan đến công dân.

*b. Chỉ tiêu:*

- Nâng cao chất lượng công tác hành chính; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát để nâng cao công tác CCHC tại các tổ, bộ phận chức năng trong nhà trường;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý, điều hành và giải quyết các thủ tục hành chính, xử lý công việc, đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí hoạt động thực hiện các thủ tục hành chính.

*c. Biện pháp thực hiện:*

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho CB-GV-NV hiểu đúng, hiểu đủ về CCHC.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu của CB-GV-NV, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, bộ phận văn phòng và CB-GV-NV trực tiếp giải quyết TTHC.

- Gắn trách nhiệm của từng CB-GV-NV trong CCHC; việc thực hiện CCHC là tiêu chí để đánh giá thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân.

- Tăng cường kiểm tra nội bộ công tác CCHC; đưa nội dung kiểm tra CCHC vào các kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường.

#### **9.4. Công khai hóa các thông tin.**

##### **a. Mục tiêu:**

Thực hiện công khai cơ sở giáo dục trường học nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục, để xã hội tham gia giám sát và đánh giá theo quy định của pháp luật.

##### **b. Chỉ tiêu:**

- Thực hiện đầy đủ và đúng quy định theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT; Thông tư 90/2018/TT-BTC sửa đổi thông tư 61/2017/TT-BTC

##### **c. Biện pháp thực hiện:**

- Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai của trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban; Phó Hiệu trưởng làm Phó trưởng ban; Tổ trưởng các tổ; đứng đầu các tổ chức đoàn thể là các ủy viên của Ban chỉ đạo;

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường.

- Hiệu trưởng (Trưởng ban chỉ đạo) tổ chức học tập, quán triệt nội dung Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT trong Hội đồng sư phạm nhà trường ngay từ đầu năm học;

Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai thu, chi tài chính; Đồng thời phải đảm bảo thời gian hoàn tất báo cáo để công khai trước tập thể nhà trường; trên trang thông tin điện tử của nhà trường và công khai tại đơn vị.

#### **10. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể**

##### **a. Mục tiêu:**

Tăng cường vai trò lãnh đạo của chi bộ đảng đối với hoạt động của nhà trường, các đoàn thể; Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp của các đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Phát huy vai trò hoạt động công tác Đoàn, Đội trong việc giáo dục học sinh thực hiện nền nếp, kỷ cương trường học; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng cho học sinh;

##### **b. Chỉ tiêu:**

Chi bộ được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ; 100% đảng viên xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ; Kết nạp mới: 2 đảng viên.

Xây dựng quy chế phối hợp với tổ chức công đoàn trong thực hiện các nhiệm vụ giáo dục và tổ chức thực hiện phong trào thi đua. Các đoàn thể trong nhà trường phát huy tốt vai trò trong các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

Danh hiệu thi đua của Đội: Liên đội vững mạnh xuất sắc cấp thị xã.

Hình thức khen thưởng: Hội đồng đội thị xã tặng giấy khen

50% học sinh đủ tuổi được xét kết nạp Đoàn nhân dịp 26.3

Kiện toàn Ban đại diện CMHS nhà trường và xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban đại diện CMHS theo đúng điều lệ.

*c. Biện pháp thực hiện:*

Hàng tháng, chỉ bộ ban hành nghị quyết lãnh đạo về mọi mặt đối với nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ giáo dục của ngành.

Chú trọng bồi dưỡng phát triển đảng viên, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn vững vàng. Giao cho các tổ chuyên môn thường xuyên giúp đỡ, lựa chọn trong số cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường những nhân tố tích cực để giới thiệu bồi dưỡng giúp đỡ và kết nạp vào đảng.

Căn cứ quy chế phối hợp công tác giữa Bộ GD&ĐT và Công đoàn giáo dục Việt nam, ban hành kèm theo Quyết định số 3406/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/8/2013, nhà trường và công đoàn xây dựng quy chế phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ và phong trào thi đua nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đúng quy định.

Căn cứ thông tư số 55/2011TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT, nhà trường phối hợp với CMHS xây dựng quy chế phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Giám sát việc thực hiện kế hoạch hoạt động của CMHS đảm bảo đúng điều lệ. Phối hợp với CMHS thực hiện giữ gìn an ninh trật tự trong nhà trường, phòng chống các tệ nạn xã hội.

- Nhà trường chỉ đạo tổ chức Đại hội Liên đội kiện toàn Ban chỉ huy Liên đội, xây dựng kế hoạch hoạt động Đội cụ thể, tập trung vào các hoạt động duy trì nền nếp, kỷ cương trường học, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng cho học sinh: Tuyên truyền thực hiện các quy định về ATGT với mô hình “Cổng trường xanh, sạch, đẹp, an toàn”; thực hiện phong trào “Nói lời hay, làm việc tốt”; thực hiện phong trào thi đua theo chủ điểm từng tháng gắn với thi đua thực hiện “5 điều Bác Hồ dạy”; thực hiện phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; đa dạng hóa các hình thức sinh hoạt giờ chào cờ theo hướng lồng ghép tổ chức chuyên đề, tọa đàm để tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật. Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình công tác Đội căn cứ vào kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường và các văn bản chỉ đạo của Ngành, của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị xã:

+ Mỗi GVCN là một phụ trách đội, phối hợp với Tổng phụ trách hướng dẫn Ban chỉ huy chi đội xây dựng kế hoạch hoạt động của chi đội góp phần giáo dục

việc thực hiện nề nếp của mỗi đội viên. Giới thiệu đội viên đủ tiêu chuẩn về tuổi, có thành tích xuất sắc để Đoàn bồi dưỡng, kết nạp vào Đoàn.

+ Tổ chức các hoạt động sinh hoạt Đội giáo dục theo chủ đề, chủ điểm vào những ngày lễ lớn:

Liên Đội lên kế hoạch hàng tháng cụ thể; tham mưu kịp thời kế hoạch tổ chức hoạt động để nhà trường có hướng đầu tư phù hợp.

Phối hợp với GVCN xây dựng nề nếp tự quản; đổi mới nội dung sinh hoạt giờ chào cờ đầu tuần, duy trì nề nếp thể dục giữa giờ.

Nâng cao ý thức trong toàn trường về việc xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn. Thực hiện “Tiếng trống sạch trường” vào tiết 2 sau thể dục giữa giờ trong các buổi học.

Tổ chức tuyên truyền, phát thanh măng non, tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống cho học sinh: Phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước; Phòng chống dịch bệnh; Thực hiện ATGT; gương người tốt, việc tốt...

Tổ chức cho học sinh tham gia tốt cuộc thi viết thư quốc tế UPU.

## **11. Công tác tham mưu, phối hợp, tuyên truyền, thông tin và truyền thông**

### **11.1. Công tác tham mưu phối hợp với cấp ủy đảng, chính quyền; phối hợp với các đoàn thể, các TCXH đứng chân trên địa bàn**

#### **a. Mục tiêu:**

Phát huy được sức mạnh của cộng đồng xã hội tham gia vào sự nghiệp giáo dục, cùng chung tay góp sức với nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

#### **b. Chỉ tiêu:**

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Đầu tư xây dựng CSVC để đảm bảo các tiêu chí về CSVC theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội trong hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

#### **c. Biện pháp thực hiện:**

Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội của phường Yên Thọ thông qua đại diện là ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường với các nội dung:

+ Phối hợp trong xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục hàng năm (giáo dục chính trị, pháp luật, đạo đức, thể chất, nếp sống văn hoá, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống tội phạm, tai nạn thương tích, ATGT, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường cho học sinh).

+ Phối hợp trong quản lý học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học tập và rèn luyện; giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh; động viên khen thưởng học sinh có thành tích; giáo dục học sinh cá biệt.

+ Phối hợp trong xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, cung cấp các trang thiết bị phục vụ cho dạy và học của nhà trường.

+ Phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường.

+ Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

### **11.2. Công tác tuyên truyền, thông tin và truyền thông:**

#### **a. Mục tiêu:**

Công tác truyền thông đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác.

#### **b. Chỉ tiêu:**

Các các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GD&ĐT về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường được thông tin kịp thời, chính xác tới xã hội

#### **c. Biện pháp thực hiện:**

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí địa phương để kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GD&ĐT về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, các kết quả đạt được về giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới giáo dục trung học; xây dựng kế hoạch truyền thông,

Khuyến khích CBGVNV và học sinh nhà trường chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động giáo dục của nhà trường, của ngành, các tin bài về triển khai chương trình GDPT 2018, các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ giáo viên, học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Phân công Lãnh đạo nhà trường chịu trách nhiệm duyệt các nội dung trước khi đăng tải lên trang website của trường để đảm bảo thông tin kịp thời, chính xác.

### **12. Công tác thi đua khen thưởng**

#### **a. Mục tiêu:**

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, đúng đủ nội dung để nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch, có vai trò thúc đẩy phong trào "Quản lý tốt - Dạy tốt - Học tốt", hoàn thành các chỉ tiêu thi đua một cách thực chất.

*b. Chỉ tiêu:*

- Các nội dung công việc được báo cáo đúng thời gian, đủ nội dung, chính xác về thông tin.

- Thi đua, khen thưởng:

\* Cá nhân:

+ Danh hiệu thi đua:

Lao động tiên tiến: 25/25 (100%)

Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh 01 đ/c

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 04 đ/c

+ Khen thưởng

Bộ GD&ĐT tặng bằng khen: 01 đ/c

UBND Tỉnh tặng bằng khen: 01 đ/c

Sở GD&ĐT tặng giấy khen: 01 đ/c

UBND thị xã tặng giấy khen: 04 đ/c

*(Bản đăng ký kèm theo theo phụ lục 3)*

\* Tập thể:

+ Danh hiệu thi đua: Trường đạt Tập thể Lao động Tiên tiến; Trường đạt Tập thể Lao động xuất sắc; Đề Nghị UBND thị xã tặng Giấy Khen.

*c. Biện pháp thực hiện:*

Phân công trách nhiệm cụ thể cho thành viên Ban giám hiệu, nhân viên nhà trường tiếp nhận và xử lý văn bản. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác, thời gian báo cáo của đơn vị. Các báo cáo khác thực hiện theo yêu cầu đảm bảo đúng cấu trúc, đủ nội dung, số liệu cập nhật, thông tin chính xác, rõ ràng.

Xây dựng quy định cụ thể về chế độ thông tin báo cáo đối với cá nhân trong quy chế làm việc của nhà trường. Cá nhân nộp báo cáo chậm, thông tin không chính xác làm ảnh hưởng đến tổng hợp chung của nhà trường thì cá nhân đó phải chịu trách nhiệm giải trình các nội dung liên quan đến báo cáo. Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo được tính là một tiêu chí để đánh giá xếp loại thi đua.

Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định tại Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và hướng dẫn số 1030/PGD&ĐT ngày 15/09/2022 của phòng GD&ĐT Đông Triều:

+ Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của ngành và các văn bản liên quan thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả; Chú trọng đối sánh chất lượng đầu năm và kết quả chất lượng cuối năm; những chuyển biến rõ nét các mặt công tác trong thực hiện nhiệm vụ năm học, bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả thực chất.

Tổ chức đăng ký thi đua từ các tổ ngay đầu năm học, công khai các danh hiệu thi đua. Tổ chức phát động thi đua theo từng đợt và toàn năm học, tuyên

truyền sâu rộng trong đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng, xây dựng kế hoạch thi đua phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Gắn kết quả thực hiện chỉ tiêu giáo dục với việc xét danh hiệu thi đua đối với mỗi cá nhân. Cụ thể hóa các hoạt động phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích.

+ Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua xây dựng các bài giảng trực tuyến, bài giảng trên truyền hình, phát triển nguồn học liệu điện tử để chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp, ứng phó kịp thời với tình hình dịch Covid-19 tại địa phương, đơn vị.

Nâng cao đạo đức nhà giáo, thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong trường học; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo; kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ quản lý, giáo viên vi phạm quy định.

Trong công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

### **13. Công tác Tài chính –Kế hoạch; huy động các nguồn lực XHH**

#### *a. Mục tiêu:*

Quản lý và sử dụng nguồn tài chính đảm bảo đúng nguyên tắc, có hiệu quả góp phần thực hiện hiện tiết kiệm chống lãng phí.

#### *b. Chỉ tiêu:*

100% các chế độ chính sách của CBGVNV và học sinh được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tiết kiệm chi thường xuyên dành nguồn kinh phí chi thu nhập tăng thêm năm 2023 cho CBGVNV với mức tối thiểu 3.00.000đ/người (XL: A).

Các khoản thu, chi trong nhà trường, hồ sơ quản lý tài chính đảm bảo theo đúng các văn bản hướng dẫn.

Thực hiện tiếp nhận nguồn lực tài trợ đầu tư thiết bị điện tử nâng cao điều kiện phục vụ các hoạt động học tập và trải nghiệm của học sinh.

Tiếp tục vận động CMHS thực hiện chương trình "Điều hòa cho em" chỉ tiêu: 02 phòng học được trang bị điều hòa.

Đề nghị cấp bổ sung ngân sách:

- + Kinh duy trì tài khoản bồi dưỡng theo CTPT 2018: 9.200.000đ
- + Kinh phí chi trả tăng lương thăng hạng, nâng hạng theo quy định.
- + Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 1 năm học 2023-2024: 11.368.000đ
- + Kinh phí hỗ trợ giáo viên dạy học sinh khuyết tật học kỳ 1 năm học 2023-2024: 26.738.800đ

+ Đề nghị lãnh đạo Phòng GD&ĐT, UBND thị xã quan tâm đầu tư kinh phí nâng cấp sửa chữa thay hệ thống cửa khu phòng bộ môn, phía sau khu hiệu bộ; sơn

khu hiệu bộ, phía sau khu hiệu bộ, lát nền khu phòng học, hiệu bộ, phòng bộ môn với kinh phí dự kiến: 990 triệu đồng.

+ Đề nghị lãnh đạo Phòng GD&ĐT, UBND thị xã quan tâm đầu tư kinh phí xây dựng 4 phòng học, 5 phòng bộ môn, 2 phòng tổ chuyên môn, 2 phòng chờ giáo viên, 01 phòng thiết bị đồ dùng để đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

*c. Biện pháp thực hiện:*

Căn cứ ngân sách được giao và tình hình thực tế, nhà trường lập kế hoạch và sử dụng một cách hợp lý. Tiết kiệm chi, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí, dành kinh phí đầu tư CSVC và hoạt động chuyên môn.

| TT | Nội dung                    | Ngân sách cấp năm 2023 | Nhu cầu năm 2024 |
|----|-----------------------------|------------------------|------------------|
| 1  | Nguồn kinh phí tự chủ       | 2.832.000.000          | 4.203.900.000đ   |
| 2  | Nguồn kinh phí không tự chủ | 78.112.000             | 250.000.000đ     |
| 3  | Nguồn thu học phí           | 1.291.000.000          | 1.541.000.000đ   |

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo nguyên tắc tài chính và công khai dân chủ.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc công khai tài chính, đặc biệt là phần kinh phí từ các nguồn thu khác: Nguồn thu học phí; nguồn thu xã hội hóa; các nguồn thu thỏa thuận.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật; thực hiện khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

### **Phần III**

#### **KẾ HOẠCH CỤ THỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC TỪ THÁNG 9/2022 ĐẾN 8/2023**

(Phụ lục 0 kèm kế hoạch này)

#### **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **I. Chi bộ- Chi ủy:**

##### **1. Chỉ bộ nhà trường**

Lãnh đạo công tác tư tưởng: Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng, phổ biến, quán triệt để cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên nắm vững và chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị; thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, kiến thức và năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên.

Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường:

+ Lãnh đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ, công tác chuyên môn của nhà trường theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được giao;

+ Lãnh đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở trong trường học, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên.

+ Lãnh đạo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong trường học; giữ gìn đoàn kết nội bộ; làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ tài sản của nhà trường.

Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ: Lãnh đạo xây dựng và thực hiện chủ trương về kiện toàn tổ chức, sắp xếp bộ máy và quy chế hoạt động của nhà trường. Đề xuất ý kiến đề cấp trên xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức và cán bộ của nhà trường thuộc thẩm quyền.

Lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội: Lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội trong nhà trường vững mạnh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định và điều lệ của mỗi tổ chức.

Xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh: Đề ra chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp xây dựng Chi bộ TS VM; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Chi bộ và đội ngũ đảng viên.

Giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để đảng viên thực hiện trách nhiệm “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt.

Xây dựng tập thể chi bộ, chi ủy thực sự là trung tâm đoàn kết, là hạt nhân lãnh đạo, hoạt động có hiệu quả, được đảng viên và quần chúng tin nhiệm.

## **2. Chi ủy**

Lãnh đạo việc chấp hành các nghị quyết: Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch để đưa ra Chi bộ thảo luận, quyết định để thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, nghị quyết và các nhiệm vụ năm học.

Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường: Ban hành nghị quyết hàng tháng về thực hiện nhiệm vụ giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan đơn vị; đồng thời lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, nhiệm vụ đó.

Lãnh đạo Ban giám hiệu và các đoàn thể chính trị - xã hội trong nhà trường: Lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện các hoạt động của Ban giám hiệu và các đoàn thể chính trị - xã hội trong nhà trường đảm bảo theo đúng nghị quyết của Đảng ủy, Chi bộ, nhiệm vụ của cấp trên.

Thường xuyên triển khai và thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) “về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng”.

## **II. Nhà trường**

### **1. Hội đồng trường**

Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường, các dự án trong năm học; quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật.

### **2. Ban giám hiệu**

#### **2.1. Hiệu trưởng**

Triển khai kế hoạch đến toàn thể CBGVNV nhà trường. Phân công trách nhiệm cụ thể từng thành viên trong Ban giám hiệu để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận của nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phù hợp với chức năng nhiệm vụ.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện chế độ báo cáo và điều chỉnh kịp thời các giải pháp thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

#### **2.2. Phó hiệu trưởng**

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, xây dựng cụ thể các kế hoạch về công việc, triển khai thực hiện đảm bảo đạt kết quả theo kế hoạch đề ra:

Chỉ đạo về công tác chuyên môn, công tác PCGD, công tác quản lý CSVC thiết bị dạy học

Chỉ đạo sinh hoạt tổ chuyên môn.

### **3. Tổ chuyên môn**

Căn cứ kế hoạch của nhà trường, tổ chức thảo luận để xây dựng kế hoạch công tác năm, tháng của tổ. Ke hoạch của các tổ cần xác định cụ thể các hoạt động triển khai, thời gian thực hiện, trách nhiệm thực hiện.

Tổ chức triển khai và kiểm tra giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên trong tổ đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra.

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; Tổ chức phong trào thi đua trong tổ, nhận xét đánh giá tổ viên đề nghị khen thưởng và kỷ luật đối với tổ viên.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo.

### **4. Tổ văn phòng**

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ đảm bảo cụ thể theo nhiệm vụ theo phân công trách nhiệm. Chủ động trong công tác tham mưu với Ban giám hiệu đảm bảo các điều kiện về CSVC, trang thiết bị phục vụ hoạt động của nhà trường.

### **5. Giáo viên**

Xây dựng kế hoạch giảng dạy của cá nhân phù hợp với nhiệm vụ được phân công đảm bảo thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Thực hiện nghiêm các quy chế chuyên môn, nội quy, quy định làm việc của nhà trường và các văn bản chỉ đạo của ngành.

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để thực hiện nhiệm vụ giáo dục toàn diện học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm lớp:

+ Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch chủ nhiệm phù hợp với đặc điểm của lớp và các chỉ tiêu của nhà trường trong năm học.

+ Phối hợp với giáo viên bộ môn, các tổ chức trong và ngoài nhà trường để thực hiện nhiệm vụ giáo dục toàn diện đối với học sinh lớp chủ nhiệm.

### **6. Nhân viên**

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo phân công trách nhiệm.

Thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo các điều kiện về CSVC, trang thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường.

## **III. Các đoàn thể**

### **1. Công Đoàn**

Phối hợp với nhà trường trong việc tạo điều kiện để cán bộ giáo viên trong nhà trường có môi trường làm việc thuận lợi.

Phối hợp tốt với chuyên môn làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp quản lý và giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành.

Phối hợp với nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường đúng quy định, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người lao động.

Phối hợp với nhà trường trong việc phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua có hiệu quả

### **2. Đoàn TNCS - Đội TNTP Hồ Chí Minh**

Xây dựng kế hoạch công tác Đội và phong trào thiếu nhi trong phạm vi nhà trường. Phối hợp với tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, giáo viên chủ nhiệm lớp tổ chức các hoạt động giáo dục đối với học sinh, đội viên.

Tổ chức chương trình hoạt động cho đội viên, học sinh trong nhà trường theo kế hoạch của Ngành Giáo dục và Đào tạo và theo chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi của Hội đồng Đội các cấp.

### **3. Ban đại diện CMHS**

Ban đại diện CMHS nhà trường: Phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học

sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh; giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học;

Ban đại diện CMHS các lớp Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; Tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác.

#### **4. Các đoàn thể, đơn vị, TCXH đứng chân trên địa bàn**

Các đoàn thể, đơn vị, TCXH đứng chân trên địa bàn phối hợp với nhà trường trong các nội dung:

Xây dựng chương trình, kế hoạch các hoạt động giáo dục hàng năm (giáo dục chính trị, pháp luật, đạo đức, thể chất, nếp sống văn hoá, sức khoẻ sinh sản vị thành niên, phòng chống tội phạm, tai nạn thương tích, ATGT, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường cho học sinh).

Phối hợp trong quản lý học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học tập và rèn luyện; giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh; động viên khen thưởng học sinh có thành tích; giáo dục học sinh cá biệt.

Phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường.

#### **D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)**

- Cấp đủ biên chế đảm bảo 1,9 GV/lớp và nhân viên theo thông tư 16/2017/TT-BGDĐT

- Cấp bổ sung ngân sách:

+ Kinh duy trì tài khoản bồi dưỡng theo CTPT 2018: 9.200.000đ

+ Kinh phí chi trả tăng lương thăng hạng, nâng hạng theo quy định.

+ Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 1 năm học 2023-2024: 11.368.000đ

+ Kinh phí hỗ trợ giáo viên dạy học sinh khuyết tật học kỳ 1 năm học 2023-2024: 26.738.800đ

+ Đề nghị lãnh đạo Phòng GD&ĐT, UBND thị xã quan tâm đầu tư kinh phí nâng cấp sửa chữa thay hệ thống cửa khu phòng bộ môn, phía sau khu hiệu bộ; sơn khu hiệu bộ, phía sau khu hiệu bộ, lát nền khu phòng học, hiệu bộ, phòng bộ môn với kinh phí dự kiến: 990 triệu đồng.

+ Đề nghị lãnh đạo Phòng GD&ĐT, UBND thị xã quan tâm đầu tư kinh phí xây dựng 4 phòng học, 5 phòng bộ môn, 2 phòng tổ chuyên môn, 2 phòng chờ giáo viên, 01 phòng thiết bị đồ dùng để đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

+ Đề nghị phòng GD&ĐT quan tâm tham mưu cấp phát bàn ghế cho 2 phòng bộ môn, tham mưu cấp phát thiết bị giáo dục khối 6,7,8.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của nhà trường, đề nghị các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận của nhà trường và toàn thể các thành viên căn cứ chức năng nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc cần báo cáo về Ban giám hiệu nhà trường để được hướng dẫn cụ thể./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT TX (b/c);
- TT Đảng ủy xã, phường (b/c);
- Ban Chi ủy-Chi bộ nhà trường (b/c);
- Hội đồng trường (b/c);
- Các Tổ CM, VP (t/h);
- Các tổ chức, đoàn thể (p/h t/h);
- Lưu VT./.

**T/M NHÀ TRƯỜNG**



**Phạm Văn Thịnh**

**BÍ THƯ CHI BỘ - CHỦ TỊCH HĐNT-  
HIỆU TRƯỞNG**

.....

.....

.....

.....

**KẾ HOẠCH CỤ THỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC  
TỪ THÁNG 9/2023 ĐẾN 8/2024**

| Tháng   | Nhiệm vụ trọng tâm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Thời gian thực hiện                                                                                                                                                                                   | Điều chỉnh, bổ sung (nếu có) |
|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 9/2023  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh trong trường học và các điều kiện khác cho năm học mới; Tổ chức khai giảng năm học 2023- 2024.</li> <li>- Tổ chức cho đội ngũ tham gia bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hè 2023. Cử CB, GV tham gia các lớp tập huấn theo chỉ đạo của Phòng GD</li> <li>- Triển khai các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học, chỉ đạo về chuyên môn và các HĐ giáo dục. Xây dựng KH giáo dục nhà trường.</li> <li>- Xây dựng và duyệt kế hoạch học năm học 2023- 2024 và các khoản thu chi ngoài ngân sách của nhà trường.</li> <li>- Các bộ phận xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn và kế hoạch các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường, KH BDTX.</li> <li>- Thành lập đội tuyển HS giỏi và tổ chức ôn luyện</li> <li>- Tổ chức: “Tuần sinh hoạt tập thể đầu năm học”</li> <li>- Tiếp tục củng cố CSVC: Rà soát mua bổ sung trang TBĐH, bố trí sắp xếp hợp lý các khu vực làm việc.</li> <li>- Chỉ đạo thực hiện PCGD và hoàn thiện hồ sơ đăng bộ</li> <li>- Triển khai giáo dục ATGT; Tổ chức các hoạt động NGLL giáo dục truyền thống nhà trường. Chỉ đạo tổ chức ĐH liên đội. Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh trong trường học</li> <li>- Tổ chức họp cha mẹ học sinh toàn trường</li> <li>- Tổ chức Hội nghị Nhà giáo, Cán bộ quản lý, Người lao động năm học 2023 - 2024</li> </ul> | <p>Tuần 1</p> <p>Theo lịch của PGD</p> <p>Tuần 2,3</p> <p>Theo lịch của PGD</p> <p>Tuần 3,4</p> <p>Tuần 1</p> <p>Tuần 1</p> <p>Tuần 4</p> <p>Tuần 3,4</p> <p>Cả tháng</p> <p>Tuần 2</p> <p>Tuần 4</p> |                              |
| 10/2023 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết hợp với TTHTCĐ của phường tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”</li> <li>- Hoàn thiện hồ sơ đăng ký thi đua năm học 2023 - 2024</li> <li>- Cử CB, GV tham gia các lớp tập huấn theo lịch của PGD.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <p>Tuần 1</p> <p>Tuần 2</p> <p>Tuần 1</p>                                                                                                                                                             |                              |

|         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                |  |
|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học.</li> <li>- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho HS</li> <li>- Chỉ đạo tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho HS, giáo dục thực hiện ATGT...</li> <li>- Tổ chức các HĐNGLL theo chủ điểm tháng, hoạt động chào mừng ngày phụ nữ Việt nam.</li> <li>- Phát động đợt thi đua chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam từ 1/10 đến 20/11.</li> <li>- Kiểm tra nội bộ theo KH</li> <li>- Tổ chức thi GVDG cấp trường</li> </ul> | <p>Theo lịch của PGD</p> <p>Tuần 1</p> <p>Tuần 4</p> <p>Tuần 3,4</p> <p>Tuần 3,4</p>                                           |  |
| 11/2023 | <p>Tổ chức thực hiện giáo dục cho HS truyền thống “Tôn sư trọng đạo”. Tiếp tục công tác giáo dục thực hiện ATGT.</p> <p>Tổ chức kiểm tra giữa kỳ I các bộ môn</p> <p>Kiểm tra việc thực hiện ra đề kiểm tra, đánh giá và cho điểm của GV đối với HS.</p> <p>Tổ chức hội giảng chào mừng 20/11.</p> <p>Tổ chức các HĐ ngoại khóa chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 và sơ kết thi đua chào mừng ngày 20/11.</p> <p>Kiểm tra nội bộ theo KH</p> <p>Chỉ đạo các tổ chuyên môn kiểm tra sử dụng trang thiết bị ĐDDH đối với giáo viên.</p> <p>Tham gia chuyên đề cấp cụm</p> <p>Tham gia Cuộc thi KHKT cấp thị xã dành cho HS trung học.</p>                          | <p>Cả tháng</p> <p>Tuần 2</p> <p>Tuần 2,4</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 4</p> <p>Tuần 4</p> <p>Theo lịch của PGD</p> |  |
| 12/2023 | <p>Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động Quốc gia phòng chống HIV/AIDS.</p> <p>Tổ chức các HĐ chào mừng ngày 22/12, giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”</p> <p>Tổ chức cho học sinh tham dự thi chọn học sinh giỏi các bộ môn văn hóa cấp thị xã; Tạo điều kiện cho các học sinh đủ điều kiện ôn luyện đội tuyển cấp tỉnh theo lịch của PGD.</p> <p>Các tổ chuyên môn thống nhất nội dung ôn tập và tổ chức ôn tập học kỳ I năm học 2023-2024.</p> <p>Tổ chức chuyên đề cấp trường</p> <p>Tổ chức kiểm tra học kỳ I,</p> <p>Kiểm tra nội bộ theo KH</p>                                                                                             | <p>Tuần 1</p> <p>Tuần 3</p> <p>Theo lịch của PGD</p> <p>cả tháng</p> <p>Tuần 4</p> <p>Cả tháng</p>                             |  |

|         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                  |  |
|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 01/2024 | <p>Sơ kết học kỳ I, nộp BC về PGD theo quy định,</p> <p>Thực hiện chương trình HK II từ ngày 13/01/2024</p> <p>Tổ chức các HĐ “Mừng Đảng, mừng xuân”.</p> <p>Bộ phận chuyên môn kiểm tra việc thực hiện đánh giá, cho điểm, việc chấm, chữa bài của giáo viên đối với học sinh.</p> <p>Tổ chức cho GV tham gia Hội thi GV dạy giỏi cấp thị xã</p> <p>Kiểm tra nội bộ theo KH</p> <p>Tổ chức cho HS tham gia ôn đội tuyển Học sinh giỏi cấp Tỉnh</p> <p>Tổ chức họp cha mẹ học sinh toàn trường</p>               | <p>Tuần 1,2</p> <p>Tuần 2</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 3</p> <p>Theo lịch của PGD</p> <p>Cả tháng</p> <p>Tuần 3</p> |  |
| 2/2024  | <p>Tiếp tục tổ chức các hoạt động theo chủ điểm tháng: <b>"Mừng Đảng, mừng xuân"</b></p> <p>Tạo điều kiện cho học sinh ôn luyện đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hoá tham gia dự thi cấp tỉnh.</p> <p>Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đổi mới PPDH và các nhiệm vụ trọng tâm của chuyên môn trong HKII.</p> <p>Tổ chức chuyên đề cấp trường</p> <p>Thực hiện nghỉ tết Nguyên đán</p> <p>Kiểm tra nội bộ theo KH</p>                                                                                                | <p>Cả tháng</p> <p>Theo lịch của PGD</p> <p>Cả tháng</p> <p>Tuần 4</p> <p>Tuần 2,3</p> <p>Cả tháng</p>           |  |
| 3/2024  | <p>Tiếp tục công tác giáo dục đạo đức pháp luật cho HS quan tâm đến thực hiện ATGT. Giáo dục truyền thống của Đoàn</p> <p>Tổ chức KT giữa kỳ II</p> <p>Tổ chức cho HS tham gia thi HSG cấp tỉnh (Nếu có)</p> <p>Tổ chức cho học sinh tham gia dự thi HS giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh</p> <p>Tổ chức các HĐ NGLL chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Đoàn 26/3. Tổ chức HKPD cấp trường.</p> <p>- Tổ chức cho GV tham gia Hội thi GV dạy giỏi cấp Tỉnh.</p> <p>Kiểm tra nội bộ theo KH</p> | <p>Cả tháng</p> <p>Tuần 2</p> <p>Tuần 2</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 1, 3</p> <p>Theo lịch của Sở</p> <p>Tuần 3</p> |  |
| 4/2024  | <p>Tổ chức tuyên truyền giáo dục truyền thống quê hương gắn với kỷ niệm 30/4</p> <p>Chỉ đạo dạy kết hợp với ôn, trao đổi nội dung các bài dạy ôn tập. Rà soát việc thực hiện chương trình đối với tất cả các bộ môn, có kế hoạch dạy bù đối với bộ môn thực hiện chậm chương trình</p> <p>Chỉ đạo GV kiểm tra, rà soát các đối tượng học sinh yếu đầu năm, có kế hoạch phụ đạo riêng đối với những học sinh chưa cố tiến bộ trong học tập.</p>                                                                   | <p>Tuần 4</p> <p>Tuần 2,3</p> <p>Tuần 3, 4</p>                                                                   |  |

|              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                     |  |
|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|              | <p>Tổ chức ”Ngày hội đọc sách” cấp trường</p> <p>Kiểm tra nội bộ theo KH</p> <p>Hoàn thiện hồ sơ kiểm định CLGD và CQG nộp phòng GD&amp;ĐT</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <p>Tuần 3</p> <p>Cả tháng</p> <p>Cả tháng</p>                                                                                                       |  |
| 5/2024       | <p>Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý sĩ số học sinh, chống tư tưởng rã đám cuối năm học. Tăng cường giáo dục thực hiện ATGT</p> <p>Thực hiện tổ chức kiểm tra học kỳ II theo lịch thống nhất của phòng. Tổ chức chấm bài kiểm tra, lên điểm và báo cáo kết quả kiểm tra, hai mặt giáo dục về phòng.</p> <p>Tổ chức các HĐ tổng kết năm học, xét duyệt đề nghị công nhận các danh hiệu TĐ</p> <p>Tổ chức đánh giá và báo cáo kết quả BDTX, kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp. Đánh giá viên chức cuối năm học.</p> <p>Lập danh sách giới thiệu GV đi làm nhiệm vụ coi thi tốt nghiệp THPT, DS hội đồng tuyển sinh lớp 6 theo lịch của PGD.</p> <p>Lập hồ sơ đề nghị công nhận tốt nghiệp THCS và duyệt kết quả tốt nghiệp THCS năm học 2022- 2023 với Phòng GD&amp;ĐT.</p> <p>Bàn giao HS về sinh hoạt hè tại địa phương</p> <p>Họp CMHS Toàn trường</p> <p>Tổ chức tổng kết năm học</p> <p>Hoàn thiện hồ sơ cho HS đăng ký dự tuyển sinh THPT năm học 2023 - 2024</p> | <p>Tuần 1, 2, 3</p> <p>Tuần 2,3</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 3, 4</p> <p>Theo lịch của PGD</p> <p>Tuần 4</p> <p>Tuần 4</p> <p>Tuần 3</p> <p>Tuần 4</p> |  |
| 6, 7, 8/2024 | <p>Thực hiện công tác tuyển sinh lớp 6 và duyệt kết quả năm học 2023-2024 với PGD.</p> <p>Tham gia coi thi tốt nghiệp THPT; coi, chấm thi tuyển sinh THPT theo điều động của ngành.</p> <p>Cử GV tham gia tập huấn chương trình lớp 8 theo Chương trình GDPT mới</p> <p>Thực hiện chế độ nghỉ hè tháng 6,7.</p> <p>Tham gia chương trình bồi dưỡng chuyên môn hè 2023</p> <p>Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 năm học 2024-2025</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <p>Tháng 7</p> <p>Tuần 1,2</p> <p>Theo lịch của PGD</p> <p>Theo lịch của PGD</p> <p>tháng 6</p>                                                     |  |

**Phụ lục 1:**

**Dự kiến phân công các tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề:**

| <b>Tổ CM</b> | <b>Nội dung chuyên đề</b>                                                                                 | <b>Cấp thực hiện</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>GV dạy</b>                | <b>GV báo cáo</b> | <b>Điều chỉnh, bổ sung</b> |
|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------------|------------------------------|-------------------|----------------------------|
| KHXXH        | - Phát triển năng lực học sinh thông qua bộ môn NT-Âm nhạc 6 đáp ứng chương trình GDPT 2018.              | Cấp tổ               | Tuần 4 (tháng 10/2023)     | Đ/c: Nguyễn Thu Trang (ÂN 6) | Đ/c: Thu Trang    |                            |
|              | - Phát triển năng lực học sinh thông qua bộ môn GDCCD đáp ứng chương trình GDPT 2018.                     | Cấp trường           | Tuần 4 (tháng 03/2024)     | Nguyễn Thị Hồng (GDCCD 8)    | Đ/c Mai           |                            |
|              | - Phát triển năng lực học sinh thông qua bộ môn T.Anh 7 đáp ứng chương trình GDPT 2018 (bài dạy STEM).    |                      |                            | Bùi Thị Hồng                 | Đ/c Thạch         |                            |
| KHTN         | - Giáo dục Stem trong dạy học môn toán                                                                    | Cấp tổ               | Tuần 4 (tháng 10/2023)     | Đ/c: Phạm Thị Ánh Tuyết      | Đ/c Hà            |                            |
|              | - Phát triển năng lực tự chủ, sáng tạo cho học sinh trong môn Mỹ thuật.                                   | Cấp tổ               | Tuần 4 (tháng 3/2024)      | Đ/c: Vũ Thị Thơm             | Đ/c Sen           |                            |
| KHXXH        | Khai thác hiệu quả hình thức và các kỹ thuật dạy học đáp ứng chương trình GDPT 2018 (với bộ môn T.Anh 8). | Cấp cụm              | Tháng 11/2023              | Đ/c: Bùi Thị Hồng            | Đ/c Nguyệt        |                            |

**BÀI HỌC STEM**

| <i>STT</i> | <i>Môn học</i>  | <i>Khối lớp</i> | <i>Thời gian thực hiện( Từ tuần)</i> | <i>Tên chủ đề</i>                                                            | <i>GV thực hiện</i> |
|------------|-----------------|-----------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 1          | Toán            | 6               | 14-16                                | Thiết kế và trưng bày chong chóng giấy 4 cánh                                | Ngô Thị Minh Hà     |
| 2          | Toán            | 7               | 25-28                                | Thiết kế kệ sách                                                             | Phạm Thị Ánh Tuyết  |
| 3          | Toán            | 8               | 25-28                                | Thực hành đo chiều cao                                                       | Nguyễn Thị Anh Vân  |
| 4          | KHTN            | 8               | 4-5                                  | Hệ thống tưới nước nhỏ giọt cho trồng hoa phong lan                          | Doãn Thị Thu Trang  |
| 5          | KHTN            | 7               | 34-35                                | <i>làm mô hình cấu tạo hoa đơn tính và hoa lưỡng tính từ vật liệu có sẵn</i> | Nguyễn Thị Thảo     |
|            |                 |                 | 19-21                                | <i>Thực hành làm giá đỡ</i>                                                  | Nguyễn Thị Thảo     |
| 6          | KHTN            | 6               | 10-13                                | Bình lọc nước đơn giản                                                       | Nguyễn Thị Thảo     |
| 7          | Địa lí          | 9               | 5-8                                  | Vai trò, đặc điểm, phát triển và phân bố của dịch vụ                         | Nguyễn Thị Sen      |
| 8          | Hóa             | 9               | 25-28                                | Điều chế nước trái cây lên men                                               | Nguyễn Thị Hồng     |
| 9          | Mĩ thuật        | 9               | 25-28                                | Nhà thiết kế tài ba                                                          | Vũ Thị Thơm         |
| 10         | Công nghệ       | 6               | 10-13                                | Chế biến món ăn không sử dụng nhiệt.                                         | Đặng Thị Thanh      |
| 11         | Công nghệ       | 8               | 29-32                                | thiết kế giá đa năng.                                                        | Đặng Thị Thanh      |
| 12         | Lịch sử- địa lí | 6               | 25-28                                | Sự biến đổi kì diệu về công cụ sản xuất của loài người                       | Nguyễn Thị Sen      |
| 13         | Tiếng anh       | 7               | 10-13                                | Unit5:<br>FOOD AND DRINK                                                     | Bùi Thị Hồng        |

Phụ lục 3:

ĐĂNG KÍ DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2023 - 2024

| TT | Họ và tên              | Chức vụ | GVG cấp trường | Đề nghị Danh hiệu thi đua |            |               | Đề nghị hình thức khen thưởng |          |              |       | GVG cấp cơ sở | GVG cấp Tỉnh |
|----|------------------------|---------|----------------|---------------------------|------------|---------------|-------------------------------|----------|--------------|-------|---------------|--------------|
|    |                        |         |                | LĐTT                      | CSTD Cơ sở | CSTD cấp tỉnh | GK Thị xã                     | GK Sở GD | BK UBND Tỉnh | BK bộ |               |              |
| 1  | Phạm Văn Thịnh         | HT      |                | x                         | x          |               | x                             |          |              |       |               |              |
| 2  | Trương Thị Minh Nguyệt | PHT     |                | x                         | x          |               | x                             |          |              |       |               |              |
| 3  | Hà Thu Dung            | GV      | x              | x                         | x          |               |                               |          | x            |       |               | x            |
| 4  | Phạm Thị Ánh Tuyết     | TTCM    | x              | x                         |            |               | x                             |          |              |       | x             |              |
| 5  | Bùi Thị Hồng           | TTCM    | x              | x                         |            |               | x                             |          |              |       | x             |              |
| 6  | Nguyễn Thị Sen         | TPCM    | x              | x                         |            |               | x                             |          |              |       | x             |              |
| 7  | Vũ Thị Minh Trang      | TPCM    | x              | x                         |            |               |                               |          |              |       |               |              |
| 8  | Lương Thị Thanh Xuân   | GV-TPT  | x              | x                         | x          |               |                               | x        |              |       | x             |              |
| 9  | Ngô Thị Minh Hà        | GV      | x              | x                         |            |               | x                             |          |              |       | x             |              |
| 10 | Trần Thị Thạch         | GV      | x              | x                         |            |               |                               |          |              |       |               |              |
| 11 | Nguyễn Thị Tuyết Mai   | GV      | x              | x                         |            |               |                               |          |              |       |               |              |
| 12 | Nguyễn Thị Thúy        | GV      | x              | x                         |            |               |                               |          |              |       |               |              |
| 13 | Đặng Thị Thanh         | GV      | x              | x                         |            |               | x                             |          |              |       | x             |              |
| 14 | Nguyễn Thu Hải         | GV      | x              | x                         | x          |               |                               | x        |              |       | x             |              |

**Phụ lục 3:**

|      |                       |      |    |    |   |   |    |   |   |   |    |   |
|------|-----------------------|------|----|----|---|---|----|---|---|---|----|---|
| 15   | Nguyễn Thị Xuân       | GV   | x  | x  |   |   | x  |   |   |   |    |   |
| 16   | Trần Thị Thủy         | GV   | x  | x  | x | x |    |   |   | x | x  | x |
| 17   | Nguyễn Thị Hồng (CD)  | GV   | x  | x  |   |   | x  |   |   |   | x  |   |
| 18   | Doãn Thị Thu Trang    | GV   | x  | x  |   |   |    |   |   |   |    |   |
| 19   | Nguyễn Thu Trang      | GV   | x  | x  |   |   |    |   |   |   | x  |   |
| 20   | Vũ Thị Thơm           | GV   | x  | x  |   |   | x  |   |   |   | x  |   |
| 21   | Nguyễn Thị Thảo       | GV   | x  | x  | x |   |    |   |   |   | x  |   |
| 22   | Nguyễn Thị Hồng (Hóa) | GV   | x  | x  | x |   |    |   |   |   | x  |   |
| 23   | Nguyễn Thị Anh Vân    | GV   | x  | x  |   |   | x  |   |   |   | x  |   |
| 24   | Phạm Thị Kiên         | HC   |    | x  |   |   |    |   |   |   |    |   |
| 25   | Nguyễn Thị Nhàn       | Y tế |    | x  |   |   |    |   |   |   |    |   |
|      |                       |      |    |    |   |   |    |   |   |   |    |   |
| Cộng |                       |      | 21 | 25 | 8 | 1 | 11 | 2 | 1 | 1 | 14 | 2 |

*Đề nghị Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nào đánh dấu (x) vào cột tương ứng.*